160
Indoch
1095

THU-AN

E.303

ngu'ò'i

đàn-bà việt-nam

trong phong-dao

1095

NHÀ XUẤT-BẢN « ĐỜI MỚI » — HÀ-NỘI

NGƯỜI ĐÀN-BÀ VIỆT-NAM TRONG PHONG-DAO

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

DO ĐỜI MỚI XUẤT-BẢN

Ái-tình (xét theo tâm-lý và y-học)

Bạc tình (Liễu trai chí dị)

Chăn gối

Văn-học phụ-nữ Việt-Nam

THU-AN

NGƯỜI ĐÀN-BÀ VIỆT-NAM

TRONG PHONG-DAO

16° Indoch.
1095

Đời Mới — Hà-Nội

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

Kho sách xưa Quán Ven Đường

MỘT CUỐN TIỂU-THUYẾT CỦA DÂN QUÊ

NGƯỜI ta vẫn thường khinh dân quê nên ít ai để ý đến một cuốn tiểu-thuyết xã-hội, ái-tình, trong có sự đau khổ não nùng mà chân-thật của dân quê, một cuốn tiểu thuyết tuyệt tác, truyền khẩu đã bao nhiêu lâu nay, chưa hề chịu ảnh hưởng của người Âu-châu, trong toàn cảm tình thuần túy của người Việt-Nam : tôi muốn nói những câu phong dao.

Tiểu-thuyết là gì ? Là kết-quả của tưởng-tượng — chưa chắc đã phải là sự

thật hoàn toàn chút xuống tờ giấy. Văn-sĩ dùng trí tuệ mà làm sai hẳn cảm tình, hay nói cảm tình không được chân thật, vì lúc nào văn-sĩ cũng trông thấy độc giả nghiêm nghị đứng bên cạnh, lúc nào cũng có ý muốn làm một việc khác hẳn việc thường, theo cái nghệ thuật mà họ vẫn mơ tưởng hão huyền. cho nên tiểu-thuyết của họ chỉ là cái khéo xếp đặt nhiều chuyện rời-rạc vào trong cái khung mới-mẻ.

Dân quê không có óc cầu-kỳ ấy. Những chiều hôm, con cò trắng lặng-lẽ lướt trên ruộng xanh hay những đêm trăng trong, ngọn tre non rung rinh trước gió hồn thơ lai láng, họ tung ra mấy câu tâm-sự. Tâm sự ấy họ không muốn dấu vì sợ xấu hổ và nhất là sai sự thật, rồi tri-âm cảm-động thực-thà đáp lại theo điệu của lòng...

Rau răm hái ngọn còn tươi,
Rượu dăm ba chén nhớ người tri âm.
Đêm qua đốt đỉnh nhang trầm,
Khói lên nghi-ngút tri-âm mơ-màng.

Những câu văn đó xếp lại thành một

thiên tiểu-thuyết giải đầy đủ sự thực: những ý nguyện tha-thiết của kẻ khổ sở, những khúc ái ân êm-đềm, những cái lo âu trong sự yêu đương, những thành kiến muốn phá bỏ, tóm lại những ý kiến phô bầy trần-truồng mà ít người biết đến.

***

Người ta cười văn-sĩ Pháp gán những tính-tình cho người Việt-Nam mà người Việt Nam không có bao nhiêu thì người ta lại càng chê cười người Nam tả tính tình người Nam sai lầm bấy nhiêu. Nhân phong trào bình dân sôi nổi, văn sĩ tự ép uổng mà tạo ra nhân vật « dân quê» cho hợp thời. Nhưng họ nào có biết nhân vật ngô-nghê của họ có bộ óc nghĩ hoàn toàn tây, cách cử-chỉ ngây-ngô, cho đến tính tình nguyện vọng đều theo trong tiểu thuyết tây cả. Họ quên rằng dân quê chưa chịu ảnh-hưởng văn-minh tinh thần và vật-chất mấy, cho nên dân-quê vẫn dụt dè như cô con gái xưa... Vì vậy cứ nhìn trong tiểu-thuyết mà xét dân quê thì thật là một điều lầm lớn; đã không cứu được họ, lại còn đem họ mà

đặt vào ngã ba đường đời cho họ đau khổ.

Phải để cho họ nói, để cho họ diễn tình tình của họ, hay là nói thế này, phải để cho họ tự soạn lấy một cuốn tiểu-thuyết đúng với tâm lý của họ.

Họ đã soạn rồi, một cuốn tiểu-thuyết không có đầu đề, nhưng bất hủ với thời gian : những câu phong dao.

Trách rằng họ không có lý-tưởng cao xa là lầm. Không phải chỉ những kẻ học rộng tài cao mới được ao-ước tự-do, bàn đến hủ-tục thành-kiến, để cải-tạo xã-hội đâu. Họ cũng có một ý-tưởng riêng của họ. Ý-tưởng đó, họ điễn ra bằng văn vần, để lưu-truyền đến thời sau. Trong ý-tưởng đó cũng có cái hoài bão to tát, muốn chiếm tự-do về mọi phương diện mà nhỡ ra hoàn-cảnh làm họ thất-vọng thì sự đau khổ của họ rất ai-oán.

Đừng tưởng rằng họ cứ bo bo giữ lấy hủ-tục làm gì đâu ! Họ cũng biết đem những thói xấu trong làng ra mà châm-biếm, nhưng sức phản động mạnh quá cho nên những cái xấu cũng còn rớt lại

chút đỉnh.

Con cò chết rũ trên cây,
Cò con mở sách xem ngày làm ma.
Cà-cuống uống rượu la đà,
Chim ri riu rít bò ra lấy phần,

. . .

Con cóc bỏ nhái bỏ còi,
Chẩu ngồi chẩu khóc : chàng ôi là chàng
Ễnh-ương đánh lệnh đã vang :
Tiền đâu mà giả nợ làng ngóe ơi !

Họ rất đau khổ, vì phải là nô-lệ của thành kiến. Họ không bao giờ lại có tư-tưởng cuồng dại là không muốn thoát-ly sự đau khổ, họ ao ước thèm muốn như một kẻ tội nhân mơ tưởng ánh sáng.

Người ta cậy có một chút học thức chưa làm một việc gì đã phải cậy kèn trống phù trợ, phải dựa vào những lời tán-dương của kẻ khác mới có can-đảm nhúng tay vào việc. Như một việc « ép duyên », phải bao nhiêu cuốn tiểu thuyết trường thiên, phải bao nhiêu bài luận đại cà sa mà chưa cắm bừa được

kẻ có quyền. Dân quê có cần phải mượn ai bênh vực, chỉ dăm ba câu thơ cũng đủ gợi được tấm lòng nhân-đạo, cũng đủ đưa người mê muội vào lẽ phải.

Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Thổi nồi đồng điếu mà vần than rơm.
Tiếc thay hột gạo tám thơm,
Thổi nồi đồng điếu mà chan nước cà.
Chả chan sợ mẹ sợ cha,
Chan vào nước mắt chảy ra ròng ròng.

Đừng tưởng rằng chỉ có những gái tân-thời mới biết ái-tình, còn họ là những tâm hồn mộc mạc ngây ngô. Tôi, tôi cho là các cô gái tân-thời chỉ yêu giả-dối, yêu lối văn minh, yêu trong tiểu-thuyết, còn họ trước vũ-trụ mênh-mông, họ cảm thấy thi-vị của sự yêu đương.

Khăn thương nhớ ai ?
Khăn rơi xuống đất,
Khăn thương nhớ ai ?
Khăn vắt trên vai.
Khăn thương nhớ ai ?
Khăn chùi nước mắt.
Đành thương nhớ ai ?

Mà đèn không tắt.
Mắt thương nhớ ai ?
Mắt không ngủ yên.
Đêm qua em những lo phiền.
Lo vì một nỗi không yên một bề ?

Họ không biết mình là thi-sĩ, không màng tưởng đến nghệ thuật : cuộc tương tư mơ mộng say sưa, cái yêu đằm thắm hay cái sợ trong sự yêu đương.

Lá này gọi lá soan đào,
Tương-tư gọi nó thế nào, hỡi em ?
Lá khoai anh nghĩ lá sen,
Bóng trăng anh nghĩ bóng đèn anh khêu

∴

Cốt *liều*-thuyết của dân quê không rắc rối éo-le(phải mượn đến tài học mới có thể gỡ và giải-quyết được) chỉ tự nhiên, chân-thật và ngây-thơ, cũng như tâm-hồn của họ. Cũng vì thế ít người để ý đến, họ còn đi tìm những cái rắc-rối mà họ cho là hợp với tư-tưởng và tình tình của họ.

Dân quê không đem phô tài, không có cái ý ngộng-cuồng đó cho nên không

cần đến độc-giả (những người khó tính bắt tác-giả phải theo tư-tưởng và tình tình của mình, không có thì nhất định không đọc nữa). Họ không phải chiều chuộng độc-giả, họ chỉ cần người bạn hiền-hiểu tâm sự cho họ. Thế thôi !... Rồi một đêm tình cờ chút cả-tưởng xuống câu văn tự-nhiên, không có một tý vết gì của kẻ học rộng cầu kỳ. Trong lòng họ như thế là bả rồi, không như những văn-sĩ khác phải theo cái xu-hướng của quần chúng, phải ép mình theo thời-thế để cho sách bán chạy, để cho nổi tiếng-tăm, mặc dầu tư-tưởng của mình chính đáng.

Đã đành rằng tư-tưởng của dân quê vụn vặt, nhưng ta xếp lại, cho vào trong cái khung mới thì không phải là không có giá-trị. Những tư-tưởng ấy xếp lại mới chính là quyển tiểu-thuyết của dân Việt với cái sở-kiến, phong tục và cảm-tình của ta.

— Trăm năm nên nghĩa từ đây,
Của tin em gửi chút này làm ghi
Mình hơn ta chỉ cho dở dang ra

•

Thắp ngọn đèn hoa cho ta bẻ vắng
Ta gọi mình rằng, lẳng lặng không thưa
Nào nhời ngày xưa còn quên hay nhớ
Những nhời hôm nọ mình nhớ hay quên
Mình quên ta không cho quên,
Mình nhớ ta nhớ mới nên vợ chồng
Khách tang bồng gặp người tri-kỷ
Ta với mình phụ tử phu qui
Hôm nay gặp bạn cố tri,
Cho nên em ngỏ vân vi mấy nhời
Tay bưng chén rượu tam khôi,
Tay gạt nước mắt chàng ơi thiếp về.
Trở ra về khóc vưởng khóc vương
Đường xa dặm thẳm xin đừng có thương
Dao vàng mài sắt nung tiên,
Gươm vàng kề cổ chả quên ngãi chàng
Nên chăng trên đá dưới vàng,
Không ai nhân ngãi bằng chàng chăng ơi !
Chiếc tầu em trải mỗi nơi,
Nhân duyên đã định mà giời giúp công
Những người dao lá đánh đồng
Bây giờ em quyết có công với chàng
Có người răm rắp nói ngang
Khăng khăng em giữ nhời chàng dặn em
— Nhác nom thấy bóng đi bờ,
Trận này ắt hẳn ông tơ se rồi
Em nom thấy bóng đôi người,
Chận đi đáng nén miệng cười đáng trăm

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Em trông con mắt lá răm,
Lông mày lá liễu càng nhầm càng ưa

Người ta đã chán ngấy tiểu-thuyết như chán ngấy thờ mới vì vẫn chỉ là một món ăn, một cuộc ái-tình vẩn-vơ, viển-vông đàn giải ra nhiều phương-diện. Trong đây lòng người ta, còn nhiều điều huyền-bí chờ đợi cái tài xuất-chúng, không phải chỉ có một chuyện ân-ái là hết. « Nội giới mênh-mông như ngoại-giới thay đổi huyền-ảo như mặt bể... »

Có người đã phê - bình tiểu thuyết ngày nay bằng một câu khôi hài : « Vẫn chỉ có thế thôi ! Đầu quyển tiểu-thuyết là... lửa tình bùng bùng cháy, đến cuối, lửa tình tắt, ấy cũng là vừa lúc tiểu thuyết hết. » Cuộc tình ái ấy lại quá mơ hồ, tác-giả, nhân-vật đều chịu ảnh-hưởng của tiểu-thuyết tây ; yêu nhau một cách quá ngoa ngoắt, thốt ra những câu không hợp với hoàn-cảnh, tính tình của người Việt-Nam.

Dân quê vẫn giữ được bản chất của người Việt Nam chưa được trông thấy

ánh sáng văn-minh mấy, hay có được thấy, chỉ thấy cái bã lố-bịch, như một anh chàng lăng săng ở trên tỉnh về ra mặt ta đây.

Cái quần hồ lơ,
Cái áo hồ lơ
Cái ô tụt nỗ
Có dơ không chàng

Vì thế tâm-hồn vẫn chất-phác và một-mạc, ái-tình vẫn giữ được « thi-vị » của ái-tình.

Trong cái tình tân thời chỉ có cái « *yêu* » thuần-túy, một sự yêu tha-thiết đặt lên trên hết mọi sự ở đời, một sự yêu ngoắt-ngoéo để đưa người ta đến sự thất vọng đau khổ không giới hạn ; trong ái tình của dân-quê còn hàm ngụ cái *thương*, một sự yêu nồng nàn nhưng còn e-lệ, thẹn thùng, một sự yêu đặt xuống dưới bổn-phận và giáo - dục, mà dầu có thất-vọng không tự-sát, lại can đảm hi-sinh và an-ủi.

Tôi gọi ái-tình của bạn thanh-niên học-thức là ái-tình *lãng-mạn* và ái-tình của dân-quê thiếu học là ái-tình *cổ điển*.

Ái-tình trên, tôi không đem phân tách ra đây làm gì, các bạn có thể tìm thấy trong hầu hết các tiểu-thuyết xuất-bản gần đây, còn ái-tình của dân-quê tôi xin nhường dân quê tỏ bày tâm sự.

∴

Trong khi hãy còn là con gái, người đàn bà thật lo âu về số-phận của mình (nó bi-hiểm quá !). Hôm nay đang ở với cha mẹ anh em, hoặc sung sướng, hoặc khổ sở, mai có người hỏi, không biết ra sao ; người chồng ấy dắt mình đi đến đâu và đặt mình vào địa-vị nào. Khổ ngay đấy, mà sướng cũng ngay đấy, không khác gì đồ hàng hóa mua về đùng vào việc đê-tiện hay sạch sẽ.

Thân em như tấm lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.
Em ngồi cành trúc, em dựa cành mai,
Đông đào tây liễu biết lấy ai bạn cùng ?

∴

Bố thầm ời ! bớ thiết ơi !
Bớ bạn tình nhân ơi !

Thân em như cái quả soài trên cây
Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc
Nó đánh lúc la, lúc lắc trên cành
Một mai vô tình rụng xuống biết vào tay ai?

Kìa khóm trúc, nọ khóm mai,
Ông tơ, bà nguyệt se hoài chẳng thương.

Không biết đâu mà kén chọn, không biết thế nào mà dám định trước : cái may rủi đặt người ta như ngọn gió thổi chiếc lá vàng. Âu cũng là để mặc đấy ! Người mua số số có biết số nào trúng độc đắc mà chọn mua ! Chỉ có cuộc tình-cờ là hay thôi ! Thật như nhời của họ than số-phận của họ.

Thân gái như hạt mưa rào,
Hạt xa xuống giếng, hạt vào vườn hoa
Thân gái như hạt mưa sa.
Hạt sa xuống giếng, hạt ra ruộng cầy.

Trên những sự lo âu vẩn-vơ, họ đặt một liều triết-lý cao-thượng : không ghen ghét ai. Tự chùi nước mắt an ủi cảnh khổ vì cũng tự-biết không đem cảnh khổ gán cho ai được :

Bắc thang lên hỏi thử giăng giải
Phải rằng phận gái hạt mưa sa giữa
giời

May ra gặp được giếng khơi
Vừa trong vừa mát lại nơi thanh nhàn
Chẳng may số phận gian nan.
Lầm than cũng chịu dễ phàn nàn cùng ai,

Chẳng phải họ chỉ riêng theo cái sung-sướng vật chất, nhiều khi họ cũng như cô gái tân thời mê-hoảng về tinh-thần, và cũng biết yêu một cách thất-vọng. Ta hãy nghe một cô con gái tả cuộc tương-tư của cô, trong lúc cô buồn rầu :

Từ ngày ăn phải miếng giầu
Miệng ăn môi đỏ, dạ sầu đăm chiêu,
Biết rằng thuốc dấu hay là bùa yêu,
Làm cho ăn phải nhiều sót-xa.
Làm cho quên mẹ quên cha, quên của
quên nhà,
Làm cho quên cả đường ra lối vào
Làm cho quên cả dưới ao,
Quên sông tắm mát, quên sao trên giời

Không những chỉ riêng cô thế, cô gái quê cũng biết yêu một cách hoàn-toàn lãng-mạn :

Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.
Yêu nhau dầu vỏ cũng say,
Ghét nhau cau đậu đầy khay chẳng màng
Yêu nhau chẳng quản chiếu giường
Dẫu rằng tầu lá che sương cũng tình.

thì thật giống cái ao ước-thèm muốn của ả cung phi đau lòng chờ mong chiếc xe dê.

Cùng nhau một giấc hành môn...
muốn quăng bỏ cả tiền-bạc lâu đài mà tìm « trái tim vàng trong trốn nhà tranh ». Phải ! phú quý chỉ là giả dối không thể nào lấp nổi cái chỗng rỗng trong lòng khi vời trông mong mỏi...

Đêm qua ngỏ cửa chờ ai
Đêm nay cửa đóng then cài khăng khăng.
Nguyệt hoa hoa nguyệt não nùng,
Chẳng bùa thuốc đã mê lòng đêm xuân,
Những là ân ái chẳng xong,
Nỗi buồn ai biết cho lòng này chưa ?

* * *

Tin sang chẳng thấy chàng sang.
Hẹn ba bốn hẹn lòng càng xót xa,

Đoạn tràng phải bước chân ra,
Gió xuân hiu hắt sương sa lạnh lùng,
Chăn đơn gối chiếc lạnh lùng,
Đôi hàng châu lệ, đôi hàng chứa chan.
Gặp chàng thiếp phải thở than,
Dưới khe nước chảy, trên ngàn thông reo
Cơm ăn thất thểu it nhiều...

* *

Ngày ngày ra đứng vườn vừng,
Tưởng rằng vừng tốt chẳng vừng ra hoa.
Chờ chàng chẳng thấy chàng ra,
Chờ giăng giăng sẽ, chờ hoa hoa tàn...

* *

Tương-tư em để trong lòng
Đã đành phận thiếp đèo bòng từ đây
Bồng dưng ai dám bàn tay giáo giở
Nợ phong trần còn nhớ những câu,
Kìa như cây nứa bắc cầu,
Đương vui mà bẻ cành sầu làm đôi.
Bụng như thế không vôi mà bạc
Cảnh phù dung đang nắng mà mưa
Đã đành ắt hẳn em chưa được cầm.
Một cây đứng chẳng nên rừng
Xin chàng đã thắm thì đừng có phai
Dặn chàng chớ có nghe ai,

Chàng trong tháng chạp thì ngoài tháng riêng

* * *

Nhọc nhằn cơm chả buồn nhai,
Chống đũa thở dài, nồi tám vẫn đơm
Một là cơm sống tại nồi,
Hai là cơm sống tại tôi nhớ chàng

* * *

Nhà anh năm bảy cái nhà,
Giường trên phản dưới chiếu hoa anh ngồi
Nhà em nghèo lắm anh ơi!
Ước gì em được vào ngồi chiếu hoa
Mẹ chàng khéo đẻ chàng ra
Đẻ chàng mùng bốn đẻ ta hôm rằm
Đôi ta cùng tuổi mười lăm
Nhác trông thấy nén vàng cầm trên tay
Ước gì em được sánh bầy,
Để em kim chỉ vá may cho chàng.
Ước gì em có lạng vàng
Thì em giao lại cho chàng làm ghi

* * *

— Trèo lên cây dọc đánh rầu
Thắp đèn cho tỏ nom nhau cho tường.
Một ngày còn nhớ còn thương
Lọ là chung chiếu chung giường chung hơi

* * *

Ái-tình là gì? Muốn giải cho ổn-thỏa thì người có học giải cũng còn khó.

huống chi dân-quê. Họ chỉ còn nhận thấy tình của họ thay đổi trong lúc buồn bã mà ghi vào câu thơ êm ái.

Xưa nay trai hay gái, đến tuổi mơ-mộng, phải đi tìm một người tri-kỷ, một người hiểu tiếng đập của trái tim cùng nhau ngắm cảnh tạo-hóa, cùng một tâm-sự, một ý-tưởng trong khi bàn đến một việc gì, hay nói vắn tắt, hai thân thể, một linh-hồn.

Ái-tình là gì ? Tìm cách gì mà hình dung ái-tình ? Ái-tình không phải như một vật hữu hình có thể sờ mó hay trông thấy được ; nó như hai luồng điện trong giây, một âm, một dương, nhưng điện-vi (potentiel électrique) khác nhau. Điện người ta cũng không trông thấy được, nhưng cho hai đầu giây chạm với nhau, thì thấy nẩy ra một tia lửa đỏ. Lửa ấy là lửa tình.

Người ta phải sống đôi như điện kia. Nếu chỉ riêng có âm điện, hay dương điện thôi, thì sao có lửa được ? Thép nam-châm cùng đầu (même pôle)- thì

không hút lấy nhau mà khác đầu thời hút lấy nhau... Những kẻ độc-thân đau khổ, héo cằn như cây kia mòn mỏi trên miếng đất khô...

Trai đi tìm bạn, gái đi tìm bạn — âu cũng là một lẽ thường, tự nhiên ở đời này — để cho lòng khỏi chống chải lúc buồn-bã. Những nỗi băn-khoăn đau khổ trong sự nhớ nhung, những nỗi lo âu về tương-lai, về hạnh-phúc gia-đình, tâm-sự kia không tìm ai để giốc ra cho hả thì đau đớn vô chừng.

Bệnh tương-tư cũng do đấy mà ra ; cho nên phải tìm câu uyển chuyển, những chữ đẹp đẽ, tả một cách nên thơ tình âu-yếm đó.

Tương tư chẳng ốm nhưng sầu,
Con ruồi đậu má chẳng đau nhưng buồn.

Khói nhớ nhung luẩn quẩn bên mình như ăn nhập vào tâm hồn, làm cho người con gái thẩn-thơ, tê-mê : trái tim non bàng hoàng ; trong óc nẩy ra ý xum họp, mơ mộng:

Có đêm ra đứng đằng tây,
Nom lên lại thấy bóng mây tà tà!
Có đêm ra đứng vườn hoa,
Nom lên lại thấy sao tà xanh xanh!
Có đêm thơ thẩn một mình.
Ở đây thức đủ năm canh rõ ràng!
Có đêm tạc đá ghi vàng.
Ngày nào em chả nhớ chàng, chẳng ơi!
Thương chàng lắm lắm chàng ơi!
Nhớ miệng chàng nói, nhớ nhời chàng than
Nhớ chàng như nhớ lạng vàng,
Khát khao về nết, mơ màng về duyên
Nhớ chàng như bút nhớ nghiên,
Như mực nhớ giấy, như thuyền nhớ sông.
Nhớ chàng như vợ nhớ chồng,
Như chim nhớ tổ, như rồng nhớ mây...

Chập chờn trong cơn tỉnh, cơn mê, cũng biết đặt mọi sự xuống dưới chữ tình, chữ duyên.

Đêm qua trời sáng trăng rằm,
Anh đi qua cửa, em nằm không yên.
Mê anh chẳng phải mê tiền,
Yêu anh lịch-sự có duyên dịu dàng.
Thấy anh, em những mơ màng,
Tưởng rằng đây đấy phượng hoàng sánh đôi.

Thấy chàng chưa kịp ngỏ lời,
Ai ngờ chàng đã vội rời gót loan.
Thiếp tôi mê mẩn canh tàn,
Chiêm bao như thấy bóng chàng ngồi bên

Trí nhớ đã làm khổ họ. Trong lúc vắng vẻ một mình, họ lại khơi trong đống tro lòng, ngọn lửa ái-ân. Rồi họ ao-ước mongxum-họp trong vòng lễ-nghĩa, chớ không muốn yêu một cách viển-vông.

Nhớ ai như nhớ thuốc lào,
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên.
Nhớ ai như trống nhớ chiêng,
Nhớ chùa một mái, nhớ riêng một người.

* * *

Nhớ ai như nhớ ái-ân,
Một đêm chẳng bận ra sân nom trời.
Than rằng: thảm lắm đất ơi!
Thế này mà chả nên đôi vợ chồng.

* * *

Từ khi em đứng anh ngồi,
Bâng khuâng nhớ tiếng nhớ người thêm
mong
Ước gì cho hợp một phòng,
Phòng riêng ai để lạnh lùng bấy nay

Họ cũng tả rõ cái lý nhẽ của sự nhớ thương, họ ca-tụng cái sắc đẹp của người tình-nhân, rồi cũng ao-ước như chị em khác.

Cái miệng chàng cười như cánh hoa nhài,
Như nụ hoa cúc, như tai hoa hồng.
Ước gì: em vợ, anh chồng,
Để xem miệng nói mắt trông thế nào.

Dầu người tình-nhân muốn ngang tàng, người con gái dỗ-khuyên bằng những câu âu-yếm nhẹ nhàng cho khỏi trạnh lòng « người con » :

Dầu xa dịch lại cho gần,
Nguyệt tỏ hoa tàn, gần cũng như xa.
Anh có yêu em, anh đến chơi nhà,
Để em thưa với mẹ cha mấy nhời,
Cha sinh, mẹ dưỡng, anh ơi!
Lấy gì báo đáp cho tôi được lòng.

Gần đây người ta lấy cái cớ lễ nghi phiền-phức, lấy cái cớ ái-tình lãng mạn để đề-xướng lên vấn đề tự-do kết-hôn. Họ cho rằng — cũng như người Âu Mỹ — đã yêu nhau thì không bờ bến, đặt ái-tình lên bết thảy mọi sự, cho đến cả lời

khuyên can của mẹ cha. Cũng có dở mà cũng có hay, nhưng bài này không phải là một bài tán tụng bay bài-xích vấn-đề ấy, phô bầy cái lợi, cái hại của sự kết-hôn ấy. Tôi chỉ đánh dấu cuộc ái-tình này là một « món hàng nhập-cảng » của bạn nam nữ thanh niên ở tỉnh thành chịu ảnh-hưởng văn-minh phương xa.

Vì chàng em phải ra đi
Nhà em công việc có khi nào rồi.
Nhớ chàng hết đứng lại ngồi,
Khăn hồng rỏ giọt mồ hôi ướt đầm

* * *

Tháng tám như lụa như ngà
Cắt áo sẻ tà, may áo tứ thân
Áo tứ thân em để dành em mặc
Áo sẻ tà vắt mắc lấy hơi
Dặn anh có bấy nhiêu nhời
Chữ trung chữ hiếu, anh thời nhớ nghe

* * *

Đêm năm canh một đèn một bóng
Tiếng dế kêu sầu vòng vọng bên tai
Những là than vắn thở giài,
Sầu này biết ngỏ cùng ai bây giờ
Lòng đã dắp năm chờ bầy đợi
Trách ông tơ hồng sao vội se dây

Se dây sao chả định ngày,
Làm chi cho khách cung mây nhỡ chừng
Em rút mây em lại sợ động rừng mang
tiếng về sau
Mặc chàng định liệu lo toan
Bụng em vẫn vững như gan trống hàng
Trên cung quế dưới đôi hàng cấp xãi
Cái phận em là gái tơ đào biết nghĩ làm sao.
Những là dầy vớc mai ao,
Càng thề thốt lắm, càng ngao ngán lòng

* * *

Tối hôm qua em nằm ở đây,
Thấy đàn bươm bướm nó bay rào rào.
Tưa tựa như thể chiêm bao
Trông ra vườn đào thấy chiếc sao sa
Chàng đi! đi bói cho ra quẻ này

Còn dân quê vẫn sống trong vòng lễ giáo. Đã hay rằng có yêu nhau, — yêu nhau một cách « công-nhiên » trước mặt bao nhiêu người, — một đêm trăng, nêm ra bao nhiêu câu thơ tình tứ — nhưng trong sự âu yếm còn nhiều cái áy-náy ; nếu không cho cha mẹ được biết, nếu người con giai chỉ biết yêu thôi, nếu chỉ *theo* nhau không, thì ái-tình chưa phải hoàn-toàn là ái-tình.

Trên tôi đã nói, sau ái tình của dận quê còn có cái *thương*. Thương nhau để nhờ vả, giúp đỡ để gây dựng cho nhau. Do thế, ái-tình phải đi đến sự lễ-nghi. Trước pháp-luật, còn phải có linh-hồn của kẻ quá khứ, còn phải cha mẹ, anh em, họ hàng, làng nước chứng kiến cho vụ ái-tình. Đó là thú-vị của ái-tình dân quê.

Đừng tưởng rằng lá trầu, miếng cau, có cheo, có cưới, là « vụ lợi » đâu. Người ta bắt phải có những thứ ấy, ái-tình mới có giá-trị. Người con gái cũng phải theo như thế — mặc dầu quá yêu nhau — để cho cha mẹ khỏi đau lòng. Thế thôi !... Ái-tình mạnh hơn tiền-tài ; tiền-tài đưa họ đến chỗ sung sướng về vật chất, ái-tình thổi vào lòng những trận gió mát, hả và vui. Họ yêu ai là vì họ yêu. Cho nên hai chữ *giầu sang* đối với cô gái quê mê-mẩn tình-ái như không có nghĩa-lý gì.

Số giầu lấy khó cũng giầu,
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.
Phải duyên phải kiếp thì theo,
Thân em có quản khó nghèo làm chi !

Chữ nhân duyên thiên tải nhất thì,
Giầu ăn khó chịu lo gì mà lo?

Vì vậy cam phận mà hưởng ái-tình:

Những nơi mà chát như sung,
Mà cay như ớt, em tung mình vào.
Những nơi chiếu miến võng đào,
Điếu vàng bịt bạc em nào có say.
Những nơi chiếu rách võng đay,
Điếu sành se sậy, em say lử đừ.

∴

Được như nhời nói ấy chăng
Để em giã gạo ba giăng đợi chờ
Gạo ba giăng đợi nước sông Bờ
Được như nhời nói em chờ ba năm
Chăn đơn nửa đắp nửa mong,
Gối hoa nửa gối nửa hòng tình nhân
Dặn nhau đôi chữ ân cần,
Khen ai khéo sẻ bóng ông giăng cho người
Muốn cho bên sắc bên tài,
Bên sắc như nước, bên tài như mây.
Sự tình một đấy một đây
Khi vào bể thẳm khi lay cành sầu.
Yêu nhau xin nhớ nhời nhau,
Chơi hoa phải giữ lấy màu cho hoa

∴

Chả chơi cũng mắc tiếng rồi,
Chơi cho nó trải sự đời kẻo oan

Chả chơi cũng mắc tiếng oan,
Chơi cho nụ rữa hoa tàn thì thôi

∴

Nhác nom lên mái nhà thờ.
Đồng hồ đã đánh chín giờ chàng ơi!
Đi về kẻo nhở chàng ơi!
Chàng có đi lễ cho tôi đi cùng.

∴

Cách nhau ruộng dưới ruộng trên
Tôi dưới phải lội đi trên mắc rừng
Anh đi em đón ngang rừng
Tuổi em hai mốt em đi kén chồng mười một năm nay

Đồn rằng anh khéo vá may
Có phải là quế để tay vin cành

Một cô con gái than thở:

Yêu nhau chả lấy được nhau,
Trăm thảm nghìn sầu, chất đã nên non,
Vê đã nên tròn, tạc đã nên bia.
Vàng đâu đổi lấy anh kia,
Đem về làm bạn sớm khuya đỡ sầu.

Một anh con giai khiêu-khích:

Cô kia mặc yếm cổ lại đeo bùa,
Về hỏi thầy mẹ có bán, anh mua nửa người,
Anh mua từ rốn đở suôi,

Từ rốn dở ngược ăn hại cơm giời anh chẳng mua đâu.
(Phong dao)

...

Ai ngăn cấm được luồng điện tình ?

Cha mẹ chỉ biết sinh ra con, còn sau này ly tình của con lại theo tiếng gọi của trái tim...

Các bạn chắc cũng đã có dịp nhận thấy dây của một chiếc đàn rung động gần một tiếng nồ lớn : đấy là dây đàn điệu hòa với âm-ba của tiếng nồ. Thế thì con người ta cũng sống trong một cảnh rung động na ná như trên, người ta như vật vô hồn cũng phát ra một thứ sóng. Sóng này tuy rằng lý-mỷ thật nhưng nếu một người khác có thần-kinh hệ hoàn toàn thì cũng nhận thấy sóng ấy một cách dễ dàng.

Thí dụ một người con trai và một người gái đã lâu nay sống trong hiu-quạnh, trong cung cấm, bỗng nhiên một hôm tình cờ gặp nhau... Cái sóng của hai người này phát ra, cùng gặp nhau một lúc ; trong lòng hai người

như có sự gì sực tỉnh sao suyến : ái-tình phát bùng ra như một ngọn lửa. Hai bộ thần kinh như hai ống thu thanh và truyền thanh, cùng phát ra, cùng thu lấy một lúc, và nếu cái sóng gặp nhau có điều hòa thì ái-tình mới được hoàn-toàn.

Nhưng sự điều hòa ít khi được hoàn-toàn vì vậy cần phải có một người bạn chân thành dìu dắt trong đường mới.

Trách chàng chả dám trách ai.
Trách chàng hái ngọn hoa nhài dở dang
Lòng em cũng muốn đa mang,
Còn e duyên phận dở dang chuyện đời
Cho nên chẳng dám tận nhởi,
Sầu riêng em để muôn đời không quên
Tình quên nhưng ngãi không quên,
Dắp mang khóa ngọc để bên chìa vàng
Dù ai cho bạc cho vàng,
Chả bằng ra đàng trông thấy mặt nhau

* * *

Từ ngày ta phải lòng nhau,
Kìa như cây quế mà sầu cành riêng
Bao giờ cho quế thôi niên,
Chồng loan vợ phượng đôi bên thuận tình
Thiên hạ cũng lắm người xinh,
Duyên mà có thuận thì tình mới ưa

Người ta cho rằng khi được sung sướng có làm thơ thì thơ văn không hay. Như chàng Voltaire kia quanh năm sống một đời trưởng giả nay yến tiệc với bà hầu-tước này, mai ăn cơm thường với Fédéric II, cuộc say đầy tháng, trận cười thâu đêm, không biết đến sự khổ của lòng. Mà có phiền muộn chút đỉnh thì dễ quên ngay vì lại một cuộc vui khác đã chờ sẵn đâu đó. Nhiều khi chàng cũng bị phật lòng vì kẻ trên đã làm cho chàng không được vừa ý, nhưng tính đó chỉ là thù hằn giận dữ không có gì là cao thượng... Cho nên suốt đời chàng — ta có thể nói được tâm hồn của Voltaire vẫn thản nhiên — chàng không hề tạo được một bài thơ, một tập thơ bất-hủ. Chàng chỉ là một kẻ ghép vần thơ khéo (versificateur) mà thôi. Cũng có lẽ. Trong khi trong lòng được sung-sướng thì ai còn nghĩ đến làm thơ, mà có làm thơ thì sao hay được. Chỉ khi nào trong tâm có một sự khủng-hoảng thì thơ mới tuyệt tác được, như Nguyễn-Du, A. de Musset, Lamartine v. v... Cái đau đớn là cái

suối của các thi-sĩ đến lấy tài-liệu để tạo những câu thơ bất hủ. Tình lúc đó mới là cao thượng và may tìm được một lý tưởng cao-xa.

Chưa hẳn đã phải thế. Những cô gái quê đang vui mừng vì gặp bạn mà vấn tạo được câu thơ hay. Được trực-tiếp với tạo-hóa, đứng trước cây cỏ đìu hiu, đồng ruộng mông-mênh, với sẵn tâm-hồn thi-sĩ mà trời phú cho, không có cái vật-chất « ồn-ào và ngông cuồng » đến ngăn trở luồng tư-tưởng, họ vẫn ung-dung ca-hát vui vẻ. Thúy-Kiều có vui cũng chỉ là vui gượng vì đã từng đau-khổ với tình, còn họ vui là vui thực-thà tự-nhiên, vì ái tình vẫn để họ mơ mộng bâng khuâng. Cô gái quê đã yêu ai, đã tin cẩn hi vọng ở ai thì trong lòng không sao tả hết cái vui mừng được. Trong sự yêu nhau, vẫn có cái mộng êm ái ;

Yêu nhau lòng những ước ao,
Khăng khăng chỉ thắm se vào là duyên.
Yêu nhau sét tấm tình riêng,
Nhược bằng lòng chả chiều nên cũng chiều.
Yêu nhau yêu cả mọi điều,

Thanh thanh ngày Thuấn vua Nghiêu mở màng
Yêu nhau tạc đá nên vàng,
Khi vò rượu cúc, khi bàn cờ tiên.
Yêu nhau đóng cửa cài then,
Khi khay gỗ trắc, khi đèn pha-lê.
Yêu nhau vạn sự chả nề,
Có lòng quả quyết, chớ chê mận đào.

Họ ca tụng cuộc gặp-gỡ của họ, họ cho « đôi ấy » sánh nhau mới phải là « vừa đôi, đẹp lứa ».

Đôi ta như con một nhà,
Như áo một mắc, như hoa một chùm.
Đôi ta như nước trong chum.
Như hoa một chùm, như đũa một đôi.
Ước gì quế sánh với hồi,
Ước gì lan huệ sánh đôi cùng chàng.
Ước gì bạc sánh với vàng.
Ước gì em sánh với chàng, chàng ơi!

* *

Đôi ta như phát nước đầy,
Đề lặng thì đứng, ai lay chòng chành.
Đôi ta như hột trong tranh,
Như chim loan phượng đậu cành soan khô.
Đôi ta như cá dưới hồ,
Cá lên mặt nước cá khô, cá rời.

Họ thích ví-von, tìm những vật « hữu tình » để hình-dung cái « đôi nhân tình » mà họ tưởng không gì đẹp hơn nữa.

Đôi ta như chỉ song song,
Như đôi đũa ngọc nằm trong mâm vàng.
Đôi ta như thể nén vàng,
Trao đi liệng lại, dạ càng ngùi thương.
Đôi ta như thể nén hương,
Tay khấn miệng vái bốn phương lạnh lùng.
Đôi ta như chiếu trải bốn cùng,
Vàng thương ngọc cùng, vàng nhớ ngọc thay
Đôi ta chiếu trải màn quây,
Thương rằng chiếu miễn đêm nay ai nằm.
Vàng thương người ngọc đăm đăm
Ai mang người ngọc lên nằm nơi đâu ?

Cho đến cô gái Mường kia, ăn phải tình-ái rồi cũng ca hát cuộc gặp gỡ một cách rất nên thơ :

Ước chi em biến nên ao,
Anh biến nên con cá lội vào lội ra.
Ước chi em biến nên hoa,
Anh biến nên chỉ kim-tiền chung hoa một chùm
Ước chi em biến nên chum,
Anh biến nên nước để đùm lấy nhau,
Ước chi em biến nên cau,
Cho bẹ nó rụng, cho màn nó rơi,

Ước chi em biến nên cơi,
Anh biến giầu lộc để nơi giường thờ.
Ước chi em biến nên lờ,
Anh biến nên con cá lững lờ vào trong.
Ước chi em biến nên nong,
Anh biến nên cặp để vòng lấy nhau.
Ước chi em biến nên cau,
Anh biến nên rễ cho nhau ăn cùng.
Ước chi em biến nên gừng,
Anh biến nên cả ở chung một nồi.
Ước chi em biến nên vôi.
Anh biến nên giầu lộc để ngồi vào trong.
Ước chi em biến nên vòng,
Anh biến nên thợ giáp lòng cùng mua.
Ước chi em biến nên chùa,
Anh biến nên bụt làm vừa nước người.

Tuổi thanh-niên là tuổi mộng, tuổi hoa, tuổi thơ. Trong lòng lúc nào cũng chứa một mớ ao ước để tiêu dùng. Trí tưởng tượng dắt họ vào một chốn mung lung phiếu-diễu, vào chốn bể ái mờ mờ như khói như mây.

Họ tưởng cái chuỗi ngày họ sắp qua, đẹp như một vườn hoa đủ mầu sắc, nên thơ như mặt nước mùa thu không tỷ gợn. Trong óc họ đã tạo ra những

cảnh thần tiên ; cảnh vật xung quanh như vui-vẻ tưng bừng chào đón khách si-tình ; tiếng nói êm như ru, tha-thiết, nồng-nàn... nếu không cần phải ăn để mà sống thì họ cũng quyết dùng ngụm nước tình-ái mơ hồ để kéo dài đời ngắn ngủi. Bao nhiêu sự thật cộc-lốc, thô-bỉ ở dưới trần gian này thì họ phủ lên một lần thơ. Họ coi ái-tình của họ như chiếc thuyền lượn trên sông mà hai bên bờ đều là hoa thơm, cỏ lạ, chim ca, bướm lượn mái chèo thoăn thoắt đưa họ vào chốn sung-sướng tuyệt vời.

Tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm. Đã thiếu kinh nghiệm lại không muốn để cho lý-tính dắt-díu vào con đường ngay, để mặc tình cảm đưa đi đâu thì đi... Chủ cả một cuộc đời, trái tim non như không đủ lý nhẽ mà thắng mọi sự khó khăn.

Từ xưa đến nay, ở nước nào cũng vậy, ái-tình đẹp như một bài thơ, như cảnh thiên-nhiên cho nên phải tìm những chữ « huyền ảo » để mà ca-tụng, tán-dương. Họ chưa được nếm đau-khổ của sự biệt-ly, của sự lừa gạt, họ chưa cảm thấy cái

ghê sợ của sự chán nản cho nên đến cả đôi vợ chồng son cũng còn sống trong « mộng ».

Ta hãy nghe một đôi vợ chồng son thổ thẻ với nhau :

Giời mưa cho ướt lá giềng.
Đôi ta be bé ở riêng một nhà.
Giời mưa cho ướt lá cà,
Đôi ta be bé làm nhà ở riêng.

* * *

Tháng giêng đập đất trồng cà,
Tháng hai trồng đậu tháng ba buôn mầu
Mẹ cha cấm đoán về đâu,
Em trông thấy ngãi càng sầu càng thương
Em về thăm điếu quê hương
Giời sao đã tới quên nàng từ đây

* * *

Nằm thì tưởng, nhắp thì mơ
Chiêm bao thì thấy giậy sờ thì không
Lênh đênh chừng thủa đêm đông
Áo đơn một mảnh trông mong nỗi nào

* * *

Trách con gà thiến gáy mau,
Tiếng gáy dục giã như sầu như sui
Đêm đông nửa khóc nửa vui
Có nhà ngoạn nguyệt có nơi hữu tình

* * *

Chẳng đi thì dạ chẳng yên,
Đi thì duyên lại gặp duyên thẹn thùng
Chót sân siu nên phải gạn gùng,
Họa là quân tử có dùng thời may

∴

Khi thư thả họa bài quốc ngữ
Chàng thử trông qua, đặm đà lá thắm
Bây giờ chàng ngắm mà xem
Nên ra gửi bức thư tiên cho chàng
Ai ơi có đá phụ vàng,
Ngoảnh mặt lại cho khách hồng nhan được nhờ
Đã liều dứt chỉ lìa tơ,
Mười phần em vẫn làm lơ cả mười

∴

Vào đền thắp ngọn đèn xanh,
Cỗ cao ba ngấn lại vờn con trai.
Tham sắc mà lại tham tài,
Tham về một nỗi đứng ngoài mà thảm nhân duyên

∴

Giếng sâu lát gạch từ bề
Chàng liếc con mắt em mê sự tình
Chót lời nguyện ước ba sinh
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai ?

Đời người con gái Việt-Nam được hoàn toàn tự do, cho nên trong cuộc hát ví, hát trống quân, hát quan họ v. v... đều được toàn quyền dự, không khác gì chị em Âu-mỹ dự cuộc khiêu vũ để kén ý trung nhân.

Khiêu-vũ là một cuộc vui theo âm nhạc, mà nỗi lòng âm-thầm kín-đáo ; còn các cuộc hát trên kia là những cuộc thử tài đặc-biệt lại là cơ-hội để tỏ bầy ý nghĩ, để kén chọn một người yêu của lòng.

Có thể nói được rằng đời người con gái Việt-Nam được nhiều tình ái quá, nhưng mà cả cuộc đời của họ kết lại cũng ở yêu đương cả, cho nên sung-sướng hay khổ sở cũng là do cuộc ái-ân đằm thắm, bay phai-nhạt, may mắn hay lỡ-làng,

Tình yêu càng lắt-léo bao nhiêu cuộc đời càng phức tạp bấy nhiêu, chữ duyên càng rắc-rối bấy nhiêu. Nếu đem giải được vấn-đề ái tình một cách ổn thỏa là xếp đặt được cuộc đời tốt đẹp cho họ.

Bởi thế mới có câu hỏi băn khoăn não-nùng và đầy lo-sợ :

Rắp mong ông giời sa xuống cõi trần,
Hỏi xem duyên kiếp nợ nần làm sao ?
Tìm gan thay khách má đào,
Mông-mênh bể sở dễ vào khó ra.
Hươu kia chót đã mắc chà,
Khi vào thì dễ khi ra hiểm nghèo

Kể ra thì « đa nhân duyên nhiều đường phiền não » mà « tu là cõi phúc », nhưng ai có can đảm giết ngay tuổi trẻ, cái tuổi đượm tình ái. Cái lúc này đang được tung hoành trong mơ mộng, thì hãy tự-do tung-hoành cho phỉ trí.

Song ái tình không phải là mơ mộng không phải hạnh-phúc mãi. Trèo cao ngã đau. Những con đường tình xưa nay vẫn là những con đường nhiều dốc nhiều nguy hiểm.

Ta hãy nghe :

Đôi duyên ta như loan với phượng
Nỡ lòng nào để phượng lìa cây
Muốn cho có đó, có đây,
Ai làm nên nỗi nước này chàng ôi !
Thà rằng chẳng biết thì thôi.
Biết chi gối chiếc lẻ loi thêm phiền.

Nỗi đau-đớn còn phát ra bằng những câu than thở chua sót, não nùng, oán hờn. Chẳng qua chỉ bệnh tương-tư làm cho lòng thắc mắc, sầu-não, rồi những ý nghĩ vẩn vơ trong óc khiến cho quên công bỏ việc, phiền não, đau khổ loanh quanh với số phận của mình, bực dọc về mối lương duyên.

Các cô càng mơ-mộng xa-xôi bao nhiêu thì tiếng than thở càng âu sầu bấy nhiêu, khi hi vọng đã hoàn-toàn sa hẳn xuống vực thẳm.

Trách con tạo hóa trêu ngươi
Biết nhau từ nửa năm giời đến nay
Xin đừng bắt cá đôi tay,
Xin đừng ăn ở bên đầy bên vơi.

∴

Thẩm lòng tôi trăm đường cay đắng,
Duyên kia trước đã thắm sao phai
Đêm thu đang ngắn sao giải,
Một mình em biết lấy ai chuyện trò.
Anh ơi! chả nghĩ dần cho.
Một mình em nghĩ những lo mà sầu

∴

Ta nom thấy nhau dạ sầu như muối
Em sợ lòng người chả dám thở than
Khách đi buôn vàng ta bưng bát ngọc
Lòng hỡi lòng gặp trúc nhớ ai
Bể kia ai tát nên vơi
Nghĩ đến sự đời muốn kết nhân duyên
Kết nhân duyên với chàng tần tấn
Chàng tần tấn đo đắn thiệt hơn
Đấy với đây thật là giáo dở
Đấy với đây có nợ gì chăng
Một tháng có nửa tuần giăng,
Chàng đi tìm bạn, bạn rằng tìm ai
Ta đi tìm bạn ta đây,
Bạn kia có nhớ bạn này hay không

* *

Đầu làng có con chim tiên,
Nó kêu riu rít cho nên bồi hồi
Bồi hồi một nỗi xa xôi,
Có con chim lạc chẳng nuôi lấy cùng
Chàng ru thời thiếp giả công.
Đừng để nó đói cực lòng em đây.
Nó ăn no thì nó lên cây,
Nó kêu đằng ý, đằng đây vợ chồng
Nó kêu tiếng sắt tiếng đồng
Mình về mình bỏ cực lòng cho ai

* *

Nhà gỗ năm gian phản mát bức bàn,
Một tin gắn bó hai tin dặn dò.
Chuyện nhỏ to thì chàng với thiếp.
Đến lúc này chàng quyết thâu đu
Đồng hồ sang đã canh tư
Chàng đi để thiếp đợi chờ luống công

. . .

Khen ai xui giục lòng chàng,
Để chàng phụ thiếp, thiếp càng khỏi lo.
Em sa chân bước xuống bàn cờ
Tưởng nên danh giá ai ngờ dở dang
Dở dang cũng bởi tại chàng,
Những như lòng thiếp bao giờ dám quên
Trách ông tơ bà nguyệt se duyên
Chả se đây đấy cho nên vợ chồng
Đêm qua gió trúc giờ lâu
Nhác trông thấy bóng chàng đâu đi về
Ngỡ là hòa hợp phu thê,
Ai ngờ yên lý nguyệt huê đôi đường.
Cành hoa thảm thiết hoa thương
Đi đâu mà chẳng hẹn đường với ai
Nén nhang thơm thắp cội trúc đài,
Bao giờ nhang tắt mới phai nhời nguyền

. . .

Một con tằm là năm con én
Một con én là chín nén tơ
Công em trăm đợi nghìn chờ,
Nhẽ nào mà chàng cắt chỉ lìa tơ cho đành

∴

Trời cao chi mấy hỡi giời
Công tôi tiện đấu cho người khác đong
Thà rằng chả tiện cho xong
Tiện ra thì lại đau lòng bấy nhiêu

∴

Thiếu gì nhang sả đỏ ho,
Thân tiên cho cú dầy vò tiên ơi!
Nhọc nhằn tiên lắm cú ơi!
Bao giờ cú rũ cho rời tiên ra.
Tiên ra tiên lại lên trời,
Cú ra cú lại tìm nơi lánh mình

Mỗi người một cảnh ngộ, nhưng đại để cảnh ngộ nào cũng xoay quanh cột trụ ái-tình cả.

Mặc sự đau đớn ấy! Nó không hẳn phải là một hiểm-tượng, chính nó còn là lẽ sống, lẽ cạnh tranh nên dù có thất vọng thế nào ra nữa vẫn còn ham sống,

chứ không thích gì cái chủ nghĩa độc thân, cái cách sống tư kỷ.

Chị em âu mỹ tự-do một cách thái quá, vượt hẳn ra phạm vi của tự-do, nên không tìm thấy nguồn hạnh phúc như chị em Việt-Nam bao nhiêu cái tục truyền đáng tôn sùng thì đem quăng vào phong trào phóng đãng, nhục dục, để tìm lấy cái khoái trá về vật-chất nên ngọn lửa thiêng liêng ấm-áp trong gia đình tắt lạnh hẳn.

Người đàn-bà Việt-Nam còn khép nép trong buồng khuê, có chậm tiến hơn thật nhưng chưa phải mang tiếng là phá hoại.

Vậy ta chớ vội lên án ái-tình vậy. Nếu ái-tình ấy đã gây được hạnh phúc gia-đình, hay ít nhất là cái cột trụ để xây lấy một tổ-ấm, để làm phương-cách cho hôn-nhân.

Hôn-nhân có phải là nguồn hạnh-phúc? Hôn nhân là một sự hay, hay sự dở? một vấn-đề quan-trọng mà người trẻ

tuổi nào cũng băn khoăn tự hỏi lúc mới biết đời.

Muốn trả lời, phải định nghĩa thế nào là hạnh-phúc, nhưng giải nghĩa hạnh-phúc không phải là dễ. Cái quan niệm về hạnh-phúc có khác nhau, tùy từng người, tùy sở thích, tùy tuổi già trẻ, tùy giáo-dục, tùy hoàn-cảnh. Đối với nhiều người, hạnh-phúc ở trong sự thỏa mãn các thị dục, tinh vi, dễ-dãi, mua bằng tiền tài. Đối với kẻ khác, nếu đạt được hết điều mơ-tưởng là hạnh phúc đấy ; đối với một vài người được hưởng đặc thú ở đời, thì hạnh-phúc ở trong sự sung-sướng về tinh-thần, trong sự khám-phá về khoa-học, trong sự sáng tạo những tác-phẩm mỹ-thuật, một vài người lại cho hạnh-phúc không thể có ở dưới trần-gian này, chỉ có khi nào chết đi, người ta mung-lung trong khoảng không vô giới hạn, mới được hưởng hạnh-phúc mà thôi, vì cái khoảng không này là giang-sơn của hy-vọng.

Lại nhiều người khác có vẻ bi-quan hơn, cho rằng ở trên đời này, không

có hạnh-phúc tuyệt-đối được, chỉ có một cách sung-sướng là tưởng được hạnh-phúc, vì chưng hạnh-phúc như cái bóng của ta, ta cầm cái đèn sáng để đi bắt cái bóng ấy.

Song cũng có một ít điều cần, nó làm cho chúng ta được riêng thỏa trong lòng, điều thứ nhất là sức khỏe. Nếu cứ yếu đuối, thì cuộc đời thật là chua chát đau khổ. Những kẻ mang bệnh vào mình chữa mãi không được lành mạnh, giận thân chẳng được nếm vị đời bực mình tự sát cho đỡ khổ vì bệnh. Chúng ta cần phải để tìm những cớ gì làm cho thân thể ta được khỏe mạnh vì có khỏe mạnh, bản thể ta mới nở nang. Tôi muốn nói, hôn nhân trong phương-diện này là cần-ích.

Không đứng về phương-diện triết-lý, luân-lý để kết-án sự độc-thân, vì bản án ấy quá dài. Hôn-nhân làm cho người ta được hưởng nhiều hạnh phúc hơn là cuộc đời độc thân; theo những biểu thống-kê khoa-học rõ ràng thì hôn nhân là một sự bảo đảm chắc chắn

cho sức khỏe mặc-dầu hôn-nhân gây ra bổn-phận và trách nhiệm. Cái cuộc đời độc thân tuy có tự-do tương-đối thật, nhưng mà sức khỏe bao giờ cũng kém.

Sự thực này không thể chối cãi được. Các nhà bác-sĩ đã thu thập tài-liệu sác đáng và kết luận rằng cái số người độc thân chết gấp đôi người có gia đình, và những người có vợ vẫn sống lâu hơn người không vợ.

Trên đã nói, những cuộc hôn nhân hợp lý không kể đến những sự tái-hợp quá sớm-sủa, như người chồng dưới 20, người vợ dưới 18, vì rằng những cuộc hôn-nhân sớm-sủa cũng hại như sự độc thân.

Những kẻ điên rồ, trọng tội thường là những kẻ không vợ con.. Những đứa con đẻ hoang chết nhiều, hơn những đứa trẻ do hôn-nhân sinh ra. Tính đến năm 20. tuổi, 1000 đứa đẻ hoang thì có đến ba phần tư chết, còn 1000 đứa trẻ pháp-luật công nhận thì chỉ mất có một phần ba mà thôi.

Những con số bùng hồn ấy đủ chứng tỏ tại sao người có gia-đình vẫn được khỏe mạnh hơn những kẻ sống độc thân chỉ vì người có gia đình tập được thói quen điều độ trong hết thảy mọi sự.

Thí dụ như ăn uống khó tiêu, người có gia đình đã có người vợ thân yêu săn sóc, tìm những món ăn lành ngon để dâng tận miệng, còn những kẻ độc thân không sợ lo lắng gì, thường thường lấy các tiệm khiêu vũ làm nhà, nốc hết thứ rượu này đến thứ rượu khác, ham sống hàng mấy giờ đồng hồ trong cái không khí ô-nế vì khói thuốc lá, vì các mùi lăng nhăng của cảnh lang bạt vong mạng khác.

Về các cơ quan khác cũng vậy, dễ hư hỏng nhanh chóng. Chỉ có hôn nhân là làm cho người ta tập quen được các thói vệ-sinh hàng ngày.

Lại như các bệnh tình, một thứ anh gươm của Damoclès vẫn treo lủng lẳng trên đầu các chàng sống độc thân. Lẽ tự nhiên những người có gia-đình ít mắc hơn. Nếu hai vợ chồng biết trọng cái bổn phận của mình, không đi bậy bạ

trong các vườn khác, thì chắc chắn bệnh tình, không bao giờ đến quấy rầy hạnh phúc gia-đình.

Đêm qua cũng gọi là đêm,
Ruột sót như muối dạ mềm như dưa
Hỏi chàng có vợ con chưa
Em nay là gái, em chưa có chồng
Thấy anh không vợ anh giốc một lòng nhớ thương
Cầm lược lại nhớ đến gương
Cầm khăn nhớ túi nằm giường nhớ nhau
Ăn trầu lại nhớ đến cau,
Ăn thuốc nhớ điếu bỏ nhau sao đành

Những kẻ độc-thân sống một cuộc đời tự-do ; họ như con bướm bay hết hoa vàng này đến hoa trắng khác, thường đi tìm những gái nhà chứa, hay những hạng lậu thuế, những sắc đẹp chết người để ân-ái trong giây lát quen mui vứt tiền vào những sự đói khát nhục dục, chàng thanh niên lần lút ra vào những chỗ tối tăm, đã tưởng mình là bực yên hùng, là một kẻ thạo đời, nhưng có biết đâu, mười phần mười là nằm trong tay những bệnh tình ghê tởm. Giá suốt trong đời thanh niên dâm tàn mà không gặp một

bệnh gì thì thật là một kỳ-quan thứ tám trên địa cầu này.

Trông về xuân, xuân đi xuân lại
Tới xuân này xuân hãy còn không
Vắng chàng em những xa trông,
Kia như chỉ thắm tơ hồng chưa phai
Trăm miếng cai mà cài miếng cối
Em lỗi nhời chàng gọi đếm thâu
Kia như giống sậu đôi đầu cùng sánh
Kia như đàn chim chắp cánh cùng bay
Hoa sen mà tới cội cây,
Đôi hoa cùng nở đôi dây cùng bền.

Người sống độc thân thường không để ý mấy về những sự tai hại ấy trong khi hãy còn khỏe mạnh, nhưng nếu ốm đau tự khác anh ta cảm thấy nỗi buồn chơ chọi ; không người giúp đỡ thăm nom một cách tận lực, vô tư lợi, không một lời âu yếm thỏ thẻ bên tai, không đến một sự tỷ-mỷ nhỏ-nhặt mà người vợ thân-yêu bao giờ cũng săn-sóc bên mình.

Đại-đề những sự thiệt-hại của người không thích gia-đình là thế. Còn đối với người đàn bà, sự thiệt-hại cũng không ít ỏi gì.

Người con gái cần yêu hơn người con

trai, cần sự âu yếm, bè-bạn, thân-thiết, yêu đương ; người con gái cảm thấy trong lòng rỗng buồn trơ trọi hơn người đàn ông.

Người con gái chỉ trông thấy rõ cuộc đời của mình trong hôn nhân : sinh ra để yêu, sinh ra để đẻ.

Người con gái mơ mộng, tưởng tượng lo sợ, đượm một vẻ buồn nên thơ nhưng đến khi có người hỏi làm vợ thì cái thẹn làm tăng thêm vẻ đẹp, sự luống cuống gạch rõ vẻ ngây thơ, rồi nhí nhảnh vui vẻ sung sướng hơn.

Những cô chưa có chồng thường hay tưởng-tượng viển vông, cảm-giác bất định, hay sa vào nhiều cái lầm đáng tiếc, như trông gương bạn bè hư hỏng.

Tóm lại, người đàn bà chưa được yêu, chưa được làm mẹ là một người không được hoàn toàn, một cái hoa chỉ hé cánh, chứ chưa được nở hẳn.

Đứa trẻ con ngọ nguậy trong lòng người mẹ, cái tiếng khóc lọt lòng là những sự mới lạ, trong đời người đàn

bà, có đứa con, người đàn bà mới cảm giác thấy nhiều sự lạ-lùng mới mẻ.

Cái tình yêu của người đàn-bà Việt-Nam kết cấu đến gia-đình.

Đông qua xuân tới... Xuân tàn, đông lại... Lấy nhau đi để được hưởng những sự thú-vị trong gia-đình, : mình được khỏe mạnh, con cái được khỏe mạnh, hai bên giúp đỡ lẫn nhau, hai bên săn sóc lấy nhau.

Lấy nhau đi để cùng được yêu nhau lâu bền và chắc chắn, yêu nhau trăm tuổi bạc đầu râu, *yêu nhau như bưng, như đót, như hót vào thùng, như búng con quay, như xoay thợ tiện, như bện hàng tơ.*

Tạo-hóa sui bảy người ta sô đẩy vào sự tác hợp nên các cô vẫn tự nhiên như lẽ tự nhiên của tạo hóa. Cô dỗ dành :

Số em phải lấy chồng xa,
Số anh lấy vợ quê nhà không hay
Anh về nói với mẹ thày,
Có cho anh lấy vợ trên này hay không,

Cô sẽ gạ gẫm :

Anh đã có vợ con chưa,
Mà anh ủ rũ như rưa mới rầu
Anh đã có vợ con đâu,
Mà anh chê thuốc chê giầu không ăn

Có cô hỏi han :

Ai làm cho chuối không cành
Cho anh không vợ cần quanh mẹ già
Mẹ già như mẹ người ta
Thì anh có vợ trong nhà đã lâu

Có cô chọc tức :

Người ta lấy vợ đông tây,
Sao anh đứng mãi như cây cau già
Cây cau già nở ra buồng đực,
Anh chả có vợ cực lắm anh ơi !

Có cô mơ mộng buồn bã :

Có chồng thương kẻ không chồng,
Không chồng mà đứng cánh đồng mà nom
Nom cho thấy mặt nhau luôn,
Thấy thời khỏe mạnh thuốc tơn nào tầy
Chàng về để áo lại đây,
Áo thời thiếp mặc, gối mây đợi chờ
Trăm năm vách phấn đề thơ...

Có cô sót-sa :

Chồng rồi ! chồng rồi, nghĩ rằng em đã có chồng rồi .

Sao em chửa có đứng ngồi vẫn vơ!
Ới thầy mẹ ơi! cấm đoán em chi,
Mười lăm, mười lám sao chả cho em đi
lấy chồng
Ới ông giời ơi! Sao ông ở không công
Duyên em đã lỗi, em trách ông tơ hồng
sao ông khéo trêu ngươi
Cứ đêm đêm tôi nằm tôi vuốt bụng tôi gọi giời
Xin ông thì bỏ cho tôi chút chồng.
Tôi về tôi làm lễ tôi tế ông,
Mồ con bò bèo, ông cho tôi lấy đức anh
chồng cho nó to
Bõ công tôi mượn chú lái đi mồ bò

Mà bọn con giai cũng thiếu lời châm chọc:

Gió đánh đò đưa, gió đập đò đưa,
Sao cô mình lơ lửng mà chưa có chồng
Gió đánh cành hồng, gió đập cành hồng
Hỏi cô mình đã muốn lấy chồng hay
chưa?

Có khi lại nói mát nhau:

Trên giời băm sáu vì sao,
Vị thấp là vợ, vì cao là chồng,
Cô kia gái nhớn ngồng ngồng,
Hỏi thăm cô đã có chồng hay chưa?

Hay có khi khuyên nhẹ:

Liệu cơm mà gắp mắm ra,

Liệu cửa liệu nhà, em lấy chồng đi.
Nữa mai quá lúa nhỡ thì,
Cao thì chẳng lợi, thấp thì không thông.

Có khi là lời hỏi khảy :

Ai lên Phố cát Đại đồng
Hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa ?
Có chồng năm ngoái năm xưa
Năm nay chồng rẫy như chưa có chồng.

Đại để một cô con gái « không chồng » là một « quái vật » trong xã-hội Việt-Nam, là một mối lo sợ cho gia-đình, cha mẹ lo ngay ngáy phải mau mau mà tống cái của « nợ » ấy đi.

Nếu ái-tình có chung, có thủy thì còn nói gì nữa ? Mề đay nào mà không có mặt trái ? Ái-tình ca-tụng hay đẹp bao nhiêu thì cái dở của nó cũng không ít ỏi gì, sự nghịch-chướng cũng phải làm cho buồn cười.

Phềnh phềnh, nhớn giữa nhớn ra,
Mẹ ơi con chẳng ở nhà được đâu
Ở nhà làng bắt mất trâu,
Cho nên con phải đâm đầu ra đi

Ái tình đã đưa người con gái đến chốn lẳng-lơ, trơ trẽn :

Sông Mơ, sông Mận, sông Đào,
Bà con sông ấy, chảy vào tuần ty.
Em chót yêu anh bụng đã phát phì,
Thuốc thang đâu khỏi anh thì bảo tôi,
Trót yêu anh dễ đứng khó ngồi.

Kết quả của ái-tình ! Cái xấu của người con gái không thể dấu-diếm được ai, mà cũng chẳng ai dám mỉa mai quá lắm. Chỉ đáng thương hại ! Một nạn nhân của thần ái-tình.

Ái-tình lại còn mù-quáng một cách tức cười hơn nữa :

Năm quan tiền tốt bó mo,
Làm tờ ký chỉ, chi cho chuộc chồng.
Măng non nấu với gà đồng,
Chơi nhau một chuyến xem chồng về ai.
Già gan cướp được chồng người,
Non gan hết vía rụng rời chân tay.

Người ta có thể bỏi một cách ngây thơ sao lại có thể có thế được. Cái yêu sô đẩy người ta vào những ngõ hẻm kỳ quặc bi-mật của đường đời.

Lại còn thế này nữa :

Em là con gái Phủ Từ,
Lộn chồng giả của theo sư chùa Viềng

Đói ăn thịt chó nấu riềng.
Bán rau mảnh bát lấy tiền nộp cheo.
Dù còn thiếu thốn bao nhiêu.
Xin làng đừng có cắm nêu ruộng chùa.

Thì có thật là lòng có nhiều nỗi éo le mà nhà tâm-lý học không sao phân tách được.

***

Đời người con gái một phần lớn do ái-tình chiếm cứ, nên tương lai hay dở thế nào là tùy ở ái-tình xếp đặt.

Đời họ như một con chim trong rừng xanh, được hoàn toàn tự do thụ hấp khí trời trong trẻo, được ngắm cảnh-vật bao la, được xem ánh bình-minh được nhìn buổi tà dương, đón xuân sang, tiễn đông về, tha hồ nhảy nhót cành này sang cành khác, cất tiếng hát vui vẻ trong lá xanh. Cái đời ấy là đời vô tư lự, không thù không oán, đầy mộng và thơ...

Cuộc đời ấy nhỡ vấp phải chông chà, thì cũng bởi tại thiếu kinh nghiệm, cũng bởi tại số phận, chứ thật ra còn đang say mê trên cảnh thần tiên của Tình-Ái

chưa nghĩ đến ngã tư đường đời sau này...

Bao nhiêu tính xấu của họ hiện thời chỉ là do ái-tình gây ra cả. Nếu dùng những phương pháp khoa học mà chữa chỉ thêm cho nặng căn-bệnh, không còn phương thuốc gì nhậy bằng lại dùng tình ái mà chữa, thì nhậy khôn tả.

Bởi vậy, cuộc đời của người đàn bà Việt-Nam là một pho trường thiên tiểu thuyết, mở đầu bằng tình ái mà kết cấu cũng bằng ái tình, một câu truyện cũng thường thường không có chút gì kỳ quái lạ lùng, ai cũng có thể tự nhận là cuộc đời của mình đấy, những đoạn đường đã qua cũng na ná như nhau cả, cũng lương tâm ấy, cũng bổn-phận ấy, cũng hành-động ấy, rồi lại lặng lẽ thui thủi trong cõi già một cách buồn tẻ.

Mẹ em cấm đoán em chi,
Để em sắm sửa, em đi lấy chồng
Lấy chồng cho đáng tấm chồng,
Bõ công trang điểm má hồng răng đen

Cái cuộc đời bồng lông của cô con gái ngây thơ đã đến lúc hết rồi, cô cần phải đứng đắn lên một chút, cô đã biết thẹn và theo như lời mừng của chị em :

— Mừng chị ra ở riêng !

Hay lời mắng nhẹ của bà mẹ

— Con gái đã lớn rồi !

Cô định ninh rằng sắp có người hỏi cô, vậy bây giờ sống chung với mẹ để học lấy cái nền nếp của bà sau này có ra ở riêng cũng đỡ bỡ ngỡ.

Rồi một ngày kia, một anh chàng trai trẻ đến xem mặt.

Nếu bên họ nhà trai ưng thuận, thì theo như lời mụ mối, chú rể đủ các đức tính tốt, lương cao bổng hậu, con ông cháu cha, còn bên nhà gái nhũn hơn một ít, không khoe khoang lắm, nhưng mà chỉ muốn tống đi cho rảnh.

Cứ kể như vậy là hai bên cha mẹ đã bằng lòng cả rồi, mà chú rể cũng vừa ý, duy có cô dâu thật hoang mang, không biết thế nào mà trả lời câu hỏi của mẹ.

— Thế nào, con có bằng lòng không?

Nói thế nào cho ổn câu chuyện? Chả nhẽ gật đầu lia lịa hay sao, cũng phải tìm lấy một vài câu sáo để chống đỡ cho khỏi tủi:

— Vâng mẹ đặt đâu con ngồi đấy!

Cái phút nhận lời để giao phó cả cuộc đời mình cho người là cái phút quan trọng nhất trong đời người con gái. Vậy có hai thuyết:

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng
Hễ ai lắm bạc thì bồng lên tay

hay :

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng
Đẹp duyên thì lấy chẳng ông tơ hồng nào xe

làm cho người con gái ngang ngửa khó tính cho rứt được : một đằng vì tiền tài một đằng vì duyên tình mà chính theo như kinh-nghiệm của cha mẹ không thích những viển-vông mơ mộng muốn con sa ngay vào chỗ giầu có để nhờ vả ngay. Còn con, con không muốn những cái thiết thực, còn muốn tìm lấy mộng của tuổi thiếu thời, bởi vậy, mới nầy ra những câu :

Chẳng thạm nhà ngói bức bàn,
Trái duyên coi bằng một gian chuồng gà
Ba gian nhà rạ ba tòa
Phải duyên coi tựa chín tòa nhà lim

Ca tụng cái duyên đẹp một cách thực thà, và thẳng thắn. Cái mộng vàng của cô con gái chưa tan vỡ hẳn nên không cái gì hơn cuộc xum-họp trong yêu đương.

Hãy nghe một cô than thở :

Đường đi những lách cùng lau,
Cha mẹ tham giàu ép uổng duyên con

Duyên sao cắc cớ, hỡi duyên
Cầm gương gương tối, cầm vàng vàng phai

Chẳng qua lòng không được mãn nguyện mà phải theo cái sở-thích của bậc trên chỉ riêng các cô có lý nhẽ của các cô thôi, còn cha mẹ hiểu sao hết tâm sự ngoắt ngoéo của cô. Bậc cha mẹ nhiều khi cũng có dùng cái oai quyền của mình quá như một vị quan tòa thích mệnh lệnh tuyệt-đích, nên :

Mẹ em tham thúng sôi dền
Tham con lợn béo tham tiền Cảnh-hưng
Mẹ em tham thúng bánh chưng
Tham con lợn béo, em lưng chịu đòn

Ấy nếu cãi già cãi giảm thì bà mẹ dùng đến võ lực bắt con phải theo lệnh mà nhược bằng im đi thì :

Mẹ em tham thúng sôi dền,
Tham con lợn béo tham tiền Cảnh hưng
Tôi đã bảo mẹ rằng : « đừng »
Mẹ hấm mẹ hứ mẹ bưng ngay vào
Bây giờ kẻ thấp người cao,
Như đôi đũa lệch so sao cho bằng,

Nói ra chỉ thêm đau khổ hay thiên-hạ cười chê.

Cho nên, cái ý tưởng lãng mạn của cô con gái cũng chưa tắt hẳn, cái mộng vàng lại hiện ra một lần nữa. Cô than :

Trông giăng mà thẹn với giời,
Soi gương mà thẹn với người trong gương
Thân này giá đáng ngàn vàng,
Bắt đem giãi nắng, dầu sương bấy chầy
Sao lòng nhiều nỗi đắng cay,
Bấy lâu thảm chất, sầu xây nên thành

hay ao ước :

Trông anh như thể nghìn vàng
Bỏ ra thì khách hồng nhan được nhờ
Anh như chỉ thắm thêu cờ,
Em như rau má lờ mờ giếng khơi.
Dù anh mà chửa có nơi
Em xin vượt bể qua giời lấy anh

mà sau này có gặp gỡ nhau ra nữa, người con gái cũng không dấu nỗi lòng vẫn còn tiếc cái cuộc xum họp xưa tha thiết.

Mẹ em tham bạc tham vàng,
Những như duyên kiếp bén chàng đã lâu
Ai làm hương lửa xa nhau,
Lược không bén đầu, chỉ chẳng bén kim

Cái tiếng của con tim còn vang mãi, chưa tắt hẳn, hình ảnh người yêu còn

phảng-phất trong ký ức.

Cứ kể mối đau đớn âm thầm giữ kín trong lòng không phải là ít theo như những tiểu thuyết để lại, nhưng chưa thật đau xót bằng phải đem thân thờ phụng một người khác nước:

Chúa Tầu mở hội bên Ngô,
Cớ sao bóng phướn sang chùa An-nam?
Thà rằng chẳng biết cho cam,
Biết ra kẻ Bắc người Nam thêm sầu
Cột buồm mà nghĩ cây cau,
Thấy thuyền thúng nát ngỡ tầu thằng Ngô
Còn Tàu bàn bán vải sô,
Tàu về mới biết xí xô bạc lình

Thật quả có tình thương nỗi nhớ gì đâu, một chú khách bước sang nước Nam chỉ để nhặt nhạnh từng xu một, bắt đầu từ chú hàm-sôi phá-sáng đến một ông tài-chủ ngồi trong quầy bên cạnh két thu bạc muôn rồi về Tàu, chứ còntinh nghĩa với ai. Thằng hoặc chú có lấy một người vợ ô-nàm ra nữa, cũng chỉ để cho tiêu sầu đấy thôi.

Còn các cô phải lấy khách, chẳng qua cũng vì cha mẹ tối mắt vì vàng đem ấn ủi cho xong, mà chính cô cũng không kìm nổi lòng tham, cô đi lấy chồng chỉ để lấy tiếng mà ích kỷ vì lợi chứ chẳng có yêu đương gì. Một người vợ khách than ;

Ba mươi tết tết lại ba mươi
Vợ thằng ngô đốt vàng cho chú khách
Một tay cầm cái dù rách
Một tay xách cái chăn bông
Em đứng bờ sông,
Em trông sang bên nước người
Hỡi chú chiệc ơi ! là chú chiệc ơi !
Một tay em cầm quan tiền
Một tay em xách thằng bồ-nhìn, em ném xuống sông.
Quan tiền nặng thì quan tiền chìm,
Bồ nhìn nhẹ, thì bồ nhìn nổi.
Ới ai ơi ! của nặng hơn người !

Chẳng ai thiết ai, và chẳng gì hơn đồng tiền, một chú đi cũng vì tiền, một người ở lại cũng vì tiền, còn thương tiếc gì nhau.

Chỉ riêng có người đứng ngoài cuộc là tức tối, là bực mình, là buồn cười

nên mới thành ra chuyện chế-nhạo :

Kể từ ngày tôi lấy anh
Anh bảo tôi rằng chẳng biết chữ gì
Tôi chỉ biết một tiếng phán sì
là củ khoai lang

Thật là ỡm-ờ mà xiên-sỏ :

Trèo lên trái núi mà coi,
Kia kia ngô khách mọc đuôi đằng đầu
Em ơi anh dạy tiếng tàu
Tìu nhà ma nị đâm đầu lấy Ngô

Cái quan-niệm của người đi lấy chồng ngoại-quốc cũng có khác người như cô này :

Mẹ ơi con chẳng lấy dân,
Dù xa dù gần lấy khách mà thôi.
Lấy khách được mặc áo đôi
Được đi giầy đỏ được ngồi ghế cao

Chắc hẳn các cô có nhiều kinh nghiệm lắm ; lấy chồng cùng giống phải làm việc vất-vả mà chưa chắc vặt mũi đã đủ đút miệng, còn như lấy khách thì thật hoàn toàn sung-sướng, một chú dù là cu ly vẫn quý trọng vợ, vẫn lúi húi làm việc cả ngày để cho vợ được ngồi một chỗ hưởng sung-sướng. Có

lẽ vì cô lười việc, nên thích lấy khách
Tuy vậy có người trả lời :

Thà rằng ăn cá diếc, chôi,
Chẳng thà lấy khách có đuôi trên đầu

Khuyên hạ bớt lý-tưởng xuống, tìm cách an phận với người cùng xứ sở thì hơn, còn như:

Vì chưng ăn ở ngược xuôi,
Cho nên chú khách mọc đuôi đằng đầu

Hay hớm gì cái túi tiền của các chú mà vội lăn lưng vào.

Trong cái mộng vẫn có một chút thú-vị, dù thế nào vẫn còn nhớ đến :

Đã yêu anh thời quyết với anh,
Nhà tre cột nứa, lợp gianh vững vàng
Chớ tham nhà gỗ bức bàn
Gỗ lim chẳng có làm xoàng gỗ vông
Chỉ nhọc mình thôi lại luống công,
Phòng khi gỗ mọt lại dùng nhà tre.
Còn duyên anh bảo chẳng nghe

Một khi mộng đã đẹp, duyên đã phải, lứa đã xứng thì đời không còn gì thú vị hơn nữa. Hai bên đã thỏa thuận, sêu tết, đã ưng ý một đằng :

Để anh mua cốm mua hồng sang sêu

Một đằng cô lên tiến thách, nhưng cái anh chàng « láu cá » đã ngắt ngay lời của cô mà đặt ngay ra cái « sính lễ » bằng một giọng ỡm ờ :

Bao giờ lấy chồng anh đỡ vốn cho.
Anh giúp cho một thúng sôi vò
Một con lợn béo với một vò rượu tăm
Anh giúp cho đôi chiếu em nằm
Đôi chăn em đắp đôi trằm em đeo
Anh giúp cho quan tám tiền treo
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau,

Không lẽ nào cái thân người con gái lại rẻ-rúng làm vậy ! Mà như thế cũng còn là may-mắn lắm đấy, chứ có anh lại :

Còn duyên anh cưới ba heo .
Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi

thì sao ? Cho nên có cô phải ra thách, thách có điều chua ngoa thật, nhưng mà thật là một lối thách.

Em là con gái nhà nghèo,
Em ra thách cưới thách treo với chàng
Cưới em chín chiếc thuyền vàng,
Mỗi tầu mỗi chiếc xe loan đi kèm
Một tầu những chả cùng nem

Một tầu rượu cúc rượu sen rượu vỏ.
Một tầu sói cốm sói vò,
Một tầu thịt lợn thịt bò ăn chơi.
Một tầu đóng chặt tiền rời,
Một tầu các linh đi chơi ầm ầm
Một tầu thổi sáo bát âm,
Một tầu đứng gẩy đàn cầm em nghe

Em là con gái nhỡ thì,
Thầy mẹ thách cưới làm chi bẽ bàng.
Vàng thời chín nén cho sang,
Trâu bò trăm rưỡi họ hàng ăn chơi.
Trầm thời kéo lấy mười đôi,
Tiền trăm bạc chục tiền rời một man
Của này của hỏi của han,
Của treo của cưới, anh toan anh vào
Cưới em chín tấm lụa đào
Mười hai tấm vóc em vào làm dâu
Có cưới thì cưới bằng trâu,
Chớ cưới bằng lợn mà dâu không về.

Cái lối thách ấy — cũng là một lối quá đoán-pháp trong khoa tu từ học — cũng chẳng khác gì lối thách của vua Hùng với hai chàng Sơn-tinh và Thủy-tinh, một lối thách nâng cao giá-trị người con gái, một lối thách xem anh chàng có thể lo được chăng ;

Em là con gái nhà giầu,
Mẹ cha thách cưới ra mầu xinh sao.
Cưới em trăm tấm gấm dào,
Một trăm hòn ngọc, hai mươi tám ông sao trên giời

Tráp tròn dẫn đủ trăm đôi,
Ống thuốc bằng bạc, ống vôi bằng vàng.
Xắm xe tứ mã đem sang,
Để quan viên họ nhà nàng đưa dâu,
Ba trăm nón nghệ đội đầu,
Mỗi người một cái quạt tầu cầm xinh
Anh về sắm nhiễu Nghi-Đinh,
May chăn cho rộng, tối mình đắp chung
Cưới em chin chỉnh mật ong,
Mười cót sỏi trắng, mười nong sỏi vò
Cưới em tám vạn trâu bò,
Bảy vạn dê lợn, chin vò rượu tăm
Lá đa mặt nguyệt hôm rằm,
Răng nanh thẳng cuội, râu cằm thiên lôi.
Gan ruồi mỡ muỗi cho tươi,
Xin chàng chin chục con giơi hóa chồng
Thách thế mới thỏa trong lòng
Chàng mà lo được, thiếp cùng theo chân

- Lại còn có cô muốn rằng tất cả mọi người đều phải biết, đều phải bầu bạ đám cưới của mình.

Em là con gái thứ ba,

Thầy mẹ quyết gả chồng xa nước người
Em thấy anh đẹp nói mà lại đẹp cười,
Đẹp cả nhan sắc lại tươi răng vàng
Ước gì em lấy được chàng,
Để tỉnh Hà-nội dọn đàng đưa dâu
Tỉnh Thanh thì gánh trầu cau,
Tỉnh Lạng thì phải thui trâu mổ bò.
Vĩnh-Yên quạt nước quạt lò,
Thái-Bình thì phải dã dò thái nem
Ninh-bình chải triếu bưng mâm
Việt-trì giao thớt, tỉnh Hưng sanh nồi
Sơn-tây gánh đá nung vôi,
Hải-phòng thì phải thổi sôi nấu chè,
Hoà-bình hầu điếu hầu xe
Quảng bình, Quảng trị chặt tre bắc cầu.

Các cô đã bước vào một cuộc đời mới nhưng mà cuộc đời này là một sự ngẫu nhiên, một cuộc ú tim, một cuộc xổ số. Hôm nay đang ở với cha mẹ, biết vậy thôi, chứ chưa chắc ngày mai đã là vợ con ai :

Ai chồng, ai vợ mặc ai,
Bao giờ ra bảng, ra bài sẽ hay .
Bao giờ tiền cưới trao tay,
Tiền cheo rấp nước, mới hay vợ chồng.

Còn như sung-sướng hay khổ-sở thì cũng là do số phận hết. Tốt số hơn bố

giầu. Có lẽ lắm! Ở với cha mẹ đang sung-sướng, lên xe xuống ngựa, quần là áo lượt, biết đâu bước vào cảnh chồng con lại chả chân lấm tay bùn, lo bữa sớm lo bữa tối :

Con vua lấy thằng bán than
Nó đem lên ngàn cũng phải đi theo
Con quan Đô Đốc, Đô Đài,
Lấy thằng thuyền chài cũng phải lụy mui

Tùy từng trường hợp, tùy từng cảnh huống và cứ theo như kinh-nghiệm trăm điều cũng không tránh sao khỏi số.

Một người con gái than :

Cũng là một bạn đi thi,
Người ta đỗ trạng mình thi về không
Cũng là một bạn lấy chồng,
Chị mát như nước, em nồng như vôi
Cũng là một tuổi ai ơi !
Người ta có chốn có nơi cậy nhờ.

Bởi thế có nhiều người chán-nản về đường chồng con :

Chồng con là cái nợ nần,
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mầm

hay là :

Xin anh đừng nói lẳng lơ,

Đã buồn vì vợ mà dơ vì chồng
Có chồng như thể đeo gông,
Có vợ như thể bưng bồng mà chơi

Đấy cũng là một cái nợ chung thân không sao gỡ được. Người đàn bà là người hay suy nghĩ, hay so sánh cảnh nọ với cảnh kia, thấy số phận hẩm-hiu chả buồn sao !

Chim khôn đậu nóc nhà quan
Giai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng
Xưa nay những khách má hồng
Thà hầu quân tử hơn chồng tiểu-nhân

Song sự kén chọn có phải là một sự dễ dàng đâu ? Người chồng có phải là một con cá đem phơi ra giữa chợ đâu ! Âu cũng là cái số kiếp xui ra cả.

Một cô than phiền ;

Chầy chầy nhưng lúc chả chầy,
Mẹ em kén chọn chả tầy người ta.
Em chưa nhớn khôn bác mẹ đã vội già
Gả em vào chốn thật là gian nan
Bác mẹ em tất tả vội vàng
Gả em vào chốn cơm rang rã rời,
Cho nên mặt ủ chả tươi,
Như rau muống héo biết đời nào xanh

Lại một cô nữa cũng hậm hực

Số sao số lại có duyên,
Đi đâu cũng có nàng tiên đi cùng
Số sao số xấu vô cùng,
Đi đâu cũng chó nhà chồng đi theo

Cái mộng của tuổi trẻ đến đây gặp phải sự thật nên vỡ hẳn ; tình cũng chẳng có mà tiền thì không, sống với nhau là sống gượng sống khổ, để chờ ngày mãn kiếp!

Chị em thấy nói đến chồng là y như rùng mình, tưởng như vừa qua một cơn ác mộng :

Chị em ơi người ta trông thấy chồng
thì mừng.
Sao em trông thấy mặt chồng thì đăng
như gừng như vôi
Chị em ơi ! lấy chồng trước chẳng
kén đôi
Từ ngày tôi lấy phải nó chẳng nguôi trong
lòng
Ba bổn lần tôi giả của chẳng xong

Thật là một sự khó khăn ; vợ chồng nào phải mớ rau, cái áo, có thể rũ cởi ngay tức khắc mà không thiệt-thòi gì.

Sự chua sót của người đàn bà lúc này không bút nào tả xiết.

Đây là hình-ảnh một anh chồng kém nhan sắc :

Chồng em vừa xấu vừa đen,
Vừa kém nhan sắc vừa hèn chân đi.
Chồng em rỗ sứt rỗ sì,
Chân đi chữ bát, mắt thì ngưỡng thiên
Bao giờ vào đám tháng giêng,
Bắt chồng em đến khênh chiêng cho làng.

Đây là hình ảnh một anh chồng lù khù :

Chồng người như ngọc như ngà
Chồng em lướt thướt như là giòi mưa,
Chồng em ướt lắm em ơi !
Mong cho cả nắng mà phơi cho ròn
Lúa chiêm ba nắng thì ròn
Chồng em ba nắng vẫn còn muốn phơi

Đây là hình ảnh một anh chồng vứt đi,

Chồng người như trống mới bưng
Chồng em như khỉ trong rừng mới ra
Chồng người như ngọc như ngà,
Chồng em như chổi quét nhà chùi chân
Quét nhà rác lại ra sân,
Đủ cha cái chổi chùi chân chả mòn.

Người vợ kêu cả đều là có lý cả, còn

nhiều sự chua sót không thể giữ kín trong lòng như hỏa diệm sơn được, cần phải phun ngay ra. Người ngoài cuộc cũng phải mủi lòng:

Anh tiếc thay hạt mưa trong rơi xuống
đống bùn
Anh tiếc thay tờ giấy trắng để thằng bé còn
còn con nó vẽ sằng
Sự đời lắm chuyện lăng nhăng
Trăm năm để nỗi bất bằng cho ai.

Tính ra có đôi chênh lệch quá như một người lấy phải chồng bé con:

Tham giầu em lấy thằng bé lỉ tì ti,
Làng trên trại dưới thiếu gì giai tơ
Em đem thân cho thằng bé nó giày vò
Mùa đông tháng giá nó nằm co trong
lòng

Thật là mai-mỉa!

Nói ra sợ chị em cười
Má hồng bỏ quá, thiệt đời xuân xanh

Hay một ông chồng già quá:

Tiếc thay con ngựa trắng thắng giây
cương bằng thừng
Tiếc thay cô gái bé ôm lưng ông lão già.

Cho đến nỗi :

Vô duyên vô phúc mác phải anh chồng già.
Ra đường người hỏi rằng cha hay chồng
Nói ra đau đớn trong lòng
Ấy cái nợ truyền kiếp có phải chồng em đâu.

Nhân duyên đã thảm đăng rồi, còn đến cách ăn ở nữa mới là cách xu-xử của một quỷ xứ trên dương-gian .

Bởi vậy, họ phải khóc :

Chồng em nó chẳng ra gì,
Tổ tôm xóc đĩa nó thì chơi hoang.
Nói ra xấu thiếp, hổ chàng,
Nó giận nó phá tan hoang cửa nhà.
Nói đây thì có chị em nhà,
Còn năm ba thúng thóc với một vò cân bông
Em bán đi giả nợ cho chồng,
Còn ăn hết nhịn cho hả lòng chồng con
Đắng cay ngậm quả bồ hòn.
Cửa nhà gia thế chồng con kém người
Nói ra sợ chị em cười,
Con nhà nho-giáo lấy phải người đần ngu
Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Tư cách của chồng đã không ra gì, thì còn ngưỡng vọng chi nữa ?

Giời sinh ra ông tướng giặc,

Cờ bạc sóc đĩa dông dài cả đêm
Canh trước tướng hãy còn tiền,
Canh sau, cố áo ngồi bên lọ hồ.
Cái ngảnh đi thò tay móc lọ.
Cái ngảnh lại, phì phò chén say.
Còn tiền đánh cái cũng hay.
Hết tiền đi ngủ lại hay giật mình
Tưởng sự tình bạc này hai sấp
Chẳng ai ngờ nó lại sấp ba,
Bấy giờ quan tướng thua ra,
Áo quần cố hết giở ra về trần.
Về giữa sân vạch quần bắt rận
Vợ trong nhà, vợ giận chẳng nấu cơm.
Bấy giờ tướng chúi ổ rơm,
Chẳng dám hạch nước, hạch cơm hạch giầu,
Vợ thương chồng ra mầu rét mướt
Đem tiền đi chuộc lấy áo về.

Đối với một người vợ tốt chịu nhịn nhục, chịu khổ ải để nuôi chồng, đấy lại là một bài nói sau, còn có thứ chồng bạc tình.

Có người than :

Có oản anh tình phụ xôi,
Có cam phụ quýt, có người phụ ta.
Có quán tình phụ cây đa,
Ba năm quán đổ, cây đa hãy còn
Có mực anh tình phụ son

Có kẻ đẹp rỏn, anh phụ nhân chuyên
Có bạc, anh tinh phụ tiền
Có nhân ngãi mới anh quên em rồi.

Có người vợ chẳng chịu thái-độ ấy :

Công tôi gánh gánh gồng gồng,
Giở ra theo chồng bầy bị còn ba.
Xưa tôi ở cùng mẹ cha,
Mẹ cha yêu dấu như hoa trên cành
Bây giờ tôi về cùng anh,
Anh tham nhan sắc, anh tinh phụ tôi.
Đất rắn nặn chẳng nên nồi,
Anh đi lấy vợ cho tôi lấy chồng
Anh đi lấy vợ cách sông,
Để tôi lấy chồng giữa ngõ anh ra

Phải thách một cách ngang-nhiên cho anh chồng biết là « bỏ vợ, vợ không sợ chết già mà lại còn có hi vọng hơn thế ». Lời nói chỉ để chọc tức.

Lại có người cam chịu đau đớn vì phận đàn bà bao giờ cũng chịu thua

Đêm qua đêm lạnh đêm lùng,
Đêm đắp áo ngắn, đêm chung áo dài
Bây giờ chàng đã nghe ai,
Áo ngắn chẳng đắp, áo dài không chung
Bây giờ sự đã nhạt nhùng,
Giấm thanh đổ biển mấy thùng cho chua

Cá lên mặt nước cá khô,
Vì anh em phải giang hồ tiếng tăm

Có người bực chi :

Nào khi anh bẳng anh beo,
Tay cất chén thuốc, tay đèo múi chanh.
Bây giờ anh khỏi anh lành,
Anh mê nhan sắc, anh tình phụ tôi
Thà tôi xuống giếng cho rồi.

Nhưng mà cũng có nhiều người khôn ngoan không lạ gì cái tính bờm-sơm của người đàn ông, nên chẳng để tai nghe tiếng ái tình mà lại còn cười vào mũi anh đàn ông :

Vợ anh như ngọc như ngà,
Anh còn tình phụ, nữa là thân tôi.
Vợ anh như thể đĩa xôi,
Anh còn phụ bạc nữa tôi cơm đùm

Có thể thế được lắm. Người đàn ông như con bướm vờn hoa, thấy hoa nào cũng thích, nhưng lại hay chóng chán, một khi đã tình phụ người nào thì đối người sau cũng có thể tình phụ một cách dễ-dàng lắm. Còn ai lạ gì cái tính hạnh của đàn ông :

Sông bao nhiêu nước cũng vừa.
Người bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng

Cái tình yêu của người chồng không được duy nhất, hay đem san-sẻ ra cho nên người vợ ghen tuông và không gì đau-đớn hơn.

Dù rằng :

Trèo lên ba đội tôi coi,
Bốn đội tôi ngồi năm đội tôi trông
Nồi đồng lại úp vung đồng,
Con gái xứ Huế lấy chồng Đồng-nai
Giậm chân xuống đất kêu trời,
Lấy chồng trong Quảng biết đời nào ra

Nhưng mà một khi vui gia-đình ra thì ở đâu cũng là nhà, mà hình ảnh cha mẹ anh em luôn luôn trước mắt, còn như sự tình phụ chỉ thêm dầy vò lòng người đàn bà những anh chồng hèn nhát ấy, chỉ khi nào khổ-sở lao đao cảm thấm thía tủi nhục đến cái giờ cuối cùng mới biết hối mà thôi. Còn đang khi khỏe mạnh, đồng tiền súng-sinh thì chẳng thiết gì đến vợ con, chẳng nhớ đến cảnh hàn-vi mà đâm vào cái cảnh truy-lạc nhỏ nhen và khốn-nạn.

Một khi, người đàn bà đã thỏa về đường chồng con, thì ca tụng hết lời.

Đôi ta như thể con bài
Đã quyết thì đánh đừng nài thấp cao.
Đôi ta như đá với dao,
Năng liếc năng sắc năng chào năng quen.
Đôi ta lấm tấm hoa nhài,
Chồng đây, vợ đấy kém ai trên đời
Muốn cho gần chợ ta chơi,
Gần sông tắm mát gần nơi đi về.
Đôi ta như thể con tằm,
Cùng ăn một lá cùng nằm một nong
Đôi ta như thể con ong,
Con quấn con quít con trong con ngoài.
Đôi ta như thể con bài,
Chồng đánh vợ kết chẳng sai quân nào.

Như vậy cũng bả một đời, cái lẽ sống của người đàn-bà có thế thôi. Đã đạt được rồi thì đấy là hạnh-phúc đã tìm thấy, người đàn bà cũng không mong-mỏi gì hơn nữa.

∴

Chồng gì anh vợ gì tôi
Chẳng qua là cái nợ đời chi đây
Mỗi người mỗi nợ cầm tay
Đời xưa nợ vợ đời nay nợ chồng

Mà lại cái nợ tiền kiếp với nhau thật, Thằng người hay cưỡi con ngựa ngây, hay trái lại thế, thế gian được vợ hỏng chồng, nếu không thì những kẻ ngu-si dần độn ai khiêng đi cho ?

Mông-mênh góc bể bến giời,
Những người thiên hạ nào người tri âm ?
Buồn riêng thôi lại tủi thầm
Một duyên hai nợ, ba nhầm lấy nhau

Biết như vậy, ta đóng cửa dạy lẫn nhau, âu là một chính sách khôn khéo, mà không sợ hở áo cho người xem lưng.

Vợ chồng là cái nợ ! ai cũng biết vậy nhưng mà có thể vứt bỏ cái nợ ấy đi đâu được ? Số phận người ta có khác nhau, có hơn nhau ở cái chỗ biết làm việc để cho nhẹ nợ, để trang trải cho xong cái nợ chung thân ấy, như vậy đã là một cái hay lắm rồi.

Cái cảnh người đàn bà hẫn là đáng thương rồi, mà nếu người đàn ông biết chỗ đó thì cái nợ của họ cũng được nhẹ đi ít nhiều. Nói thế không phải chỉ có người đàn ông là xấu thôi chỉ có người đàn ông phá hoại gia đình và làm khổ người đàn bà.

Muốn cho thật công bình thì cũng phải *kể xấu* người đàn bà ra đây, không phải để bêu mà cốt để nhắc họ rằng họ cũng có một phần trách nhiệm vào sự gây dựng hạnh-phúc gia-đình, trật tự xã-hội.

Người đàn ông cũng nhầm :

Đồng tiền chi mua mớ tôm tươi,
Mua rau muống héo, mua nàng đảm đang
Tiếc thay đồng tiền trinh mua vội mua vàng,
Mua rau muống héo mua nàng ngần ngơ.

Lấy phải người vợ đềnh đoảng thì biết than thở cùng ai ?

Nhà tôi vô duyên lấy phải dãu dại
Việc làm thì rái, chỉ tưởng những ăn
Hễ bảo quét sân, đánh chết ba gà
Bảo đi quét nhà, đánh chết ba chó.

Có mâm giỗ họ, miếng ra, miếng vào,
Rửa bát cầu ao, liếm đĩa quèn quẹt
Đi chợ quên tháng quên tiền
Về nhà quên ngõ đâm xiên vào chùa

Ta hãy nói đến người vợ tốt, hi-sinh cho chồng con, chịu đựng đắng cay để làm cho cái xung-quanh được rực-rỡ sáng tỏ. Người đàn-bà Việt-Nam hiền hách như bà Trưng, bà Triệu, anh hùng như bà Bùi thị Xuân, trinh-tiết như bà Phan thị Thuấn không phải là ít, song cái số có tên tuổi trong lịch-sử không để lại là bao, chỉ chịu âm thầm trong bóng quện.

Cái ngày bước về nhà chồng đã là một ngày mới rồi, chỉ riêng bâng khuâng tự hỏi cái bước ấy có phải là bước may mắn, sung-sướng cho cuộc đời sau này không. Cái số đàn bà phải theo chồng chịu chia vui sẻ buồn, không phải ít mà những bà làm cho chồng nên danh vọng cũng chẳng phải là tầm thường, Cái bổn-phận như vậy, còn như bước ngay đến một bước sung-sướng thì cái số ấy rất ít, đại đa số là đám bình dân lại phải theo cái phong tục của xã-

hội, cái phong trào tư-tưởng đồng thời.

Thuyền bồng giở lái về đông
Con đi theo chồng, để mẹ cho ai ?
Mẹ già đã có con giai,
Con là phận gái dám sai chữ tòng
Chỉ thề nước thẳm non xanh,
Theo nhau cho trọn tử sinh cũng đành
Giời cao bể rộng mông mênh,
Ở sao cho trọn tấm tình phu thê
Chót đà ngọc ước vàng thề
Dẫu rằng cách trở sơn khê cũng liều.

Thuyền theo lái, gái theo chồng, đấy là lẽ tự nhiên tự cổ chí kim, bất di bất dịch, còn hạnh-phúc thế nào, tùy ở hai vợ chồng lấy.

Đi lùi về dĩ-vãng một tý, ta nhận thấy người đàn-bà Việt-Nam chịu nhiều bước khổ-sở hơn là bây giờ, vì cách tổ-chức xã-hội xưa chưa được hoàn-toàn, cái hay của chồng hầu hết là do sự chịu khó của vợ mà tạo nên.

Ta cũng phải biết :

Khi còn ở với mẹ cha
Một năm chín áo thêu ba con rồng
Đến khi về ở với chồng,
Ba năm một áo lộn lòng ra ngoài

Hay là :

Từ ngày tôi ở cùng cha,
Cái nón chin rưỡi thao ba mươi đồng.
Đến khi tôi về cùng chồng
Cái nón sáu đồng mà buộc quai mo.

Đấy là về phương-diện vật-chất, còn đây là phương-diện thân thể nhan sắc :

Chửa chồng nón thúng quai thao,
Chồng rồi nón rách quai hào thời quai
Chửa chồng yếm thắm đeo hoa,
Chồng rồi hai vú bỏ ra tầy dành

Người đàn bà sở dĩ lâm đến bước ấy cũng tại là lo lắng về gia-đình nhiều quá, hi-sinh về chồng con, không thiết gì đến cái xung quanh nữa, đến cả cái cần-thiết vào thân mình nữa, thật cũng là một sự may mắn cho gia-đình, cho xã-hội Việt-Nam. Những người vợ ấy không được tên tuổi oanh liệt ghi trong sử sách, nhưng hễ xã-hội Việt-Nam còn thi công của các đấng hiền-mẫu không phải nhỏ :

Một ngày ba bữa cơm đèn
Còn gì má phấn răng đen hỡi chàng
Một ngày ba bận trèo cồn

Còn gì mà đẹp mà giòn hỡi anh?
Một ngày ba bận trèo đèo
Vì ai vá xếch lưng eo hỡi chàng

Cái số vất-vả vẫn không sao tránh khỏi việc buôn bán tần tảo nuôi con, coi sóc gia-đình không phải là việc nhẹ nhàng mà người đàn ông có thể gánh vác được cũng là một việc rất lý thú và vô cùng cảm-động mà ta vẫn thường thấy nhắc đi nhắc lại một cách nhạt phèo : « Một mẹ nuôi được mười con, chứ mười con không nuôi được một mẹ », cái cảnh ấy luộn luôn diễn bên cạnh ta một cách thản nhiên, ít ai để ý.

Người vợ có lúc phàn-nàn :

Tôm he bóc vỏ nấu canh,
Trầu têm đầy túi cho anh ngược đò
Vì em anh phải ngược đò,
Cứ như buôn bán lãi lờ bao nhiêu
Ai lên tát cạn sông Kiều,
Xe quay rốc ống bỏ liều thông reo.

tỏ lòng thương chồng vất-vả về mình, chứ còn như chính mình thì :

Vì ai cho thiếp võ vàng,
Vì chàng tư lự hoa tàn nhị rơi.

Cực lòng thiếp lắm chàng ơi !
Biết rằng lên ngược, xuống xuôi đằng nào

hay là :

Vì chàng thiếp phải bắt cua,
Những như thân thiếp, thiếp mùa ba đồng
Vì chàng thiếp phải long đong,
Những như thân thiếp cũng xong một bề.

cũng chẳng quản ngại gì, miễn là gây được sung sướng cho người yêu là mãn nguyện rồi, có kể chi đến nhan sắc, đến sức khỏe đến tiền tài.

Có những người vợ rất đứng-đắn không biết ghen tuông là gì, mặc dầu câu phong-dao đầy nghĩa :

Ớt nào là ớt chẳ ngcay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng
Vôi nào là vôi chẳng nồng,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen

một mực khuyên răn chồng một cách thành thực :

Anh ơi ! anh ở lại nhà,
Thôi đừng vui thú nguyệt hoa chơi bời.
Còn tiền kẻ rước người mời
Hết tiền chẳng thấy một người nào ưa.

Có lắm người chồng quá chớn chơi bời cờ bạc, vợ dỗ khuyên

Anh ơi! anh ở lại nhà
Thôi đừng cờ bạc nữa mà hư thân
Tham chi những của phù vân
Nhỡ ra công nợ nhiều phần xấu xa.

Một người vợ biết điều bao giờ cũng giữ được vẻ hòa ấm trong nhà. Chả thấy bao nhiêu « cảnh » chồng ăn chả thì vợ ăn nem, ông cũng phá mà bà cũng chả tha.

Mỗi gia-đình một cảnh, như:

Em thời đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa để chung một nhà
Đem về phụng dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền

Tùy ở địa-vị, tùy ở giầu sang, người vợ vẫn tỏ ra là một người nội trợ đáng quý.

Em thời canh cửi trong nhà,
Nuôi anh đi học đăng khoa bảng vàng
Trước là vinh hiển tổ đường
Bõ công đèn sách lưu phương đời đời.

Lại có người vợ chịu khó theo chồng để chăm nom cho chồng được mát lòng

hả dạ.

Kìa ai tiếng khóc nỉ non,
Ấy vợ lính mới trèo hòn đèo Ngang
Chém cha cái giặc chết hoang,
Làm cho thiếp phải gánh lương theo chồng
Gánh từ xứ Bắc, xứ Đông,
Đã gánh theo chồng, lại gánh theo con.

Lại còn có người vì tục tảo hôn phải ra đi ở riêng sớm thế mà cũng lo tròn bổn phận :

Quả cau nho nhỏ
Cái vỏ vân vân
Nay anh học gần, mai anh học xa
Lấy anh từ thửa mười ba,
Đến năm mười tám thiếp đà năm con

Công việc của người đàn bà không phải nhỏ : một đằng làm cho chồng được thỏa lòng về mọi phương diện, một đằng phải khéo chiều bà mẹ chồng, các cô em chồng, đối với tất cả họ hàng làng nước, đừng để cho chín người yên, mười người ghét.

Người đàn bà không khéo chỗ nào, sao ở được nhà chồng. Có người phải ngậm đắng nuốt cay :

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Trách cha trách mẹ nhà chàng,
Cầm cân chẳng biết là vàng hay thau
Thực vàng chẳng biết thau đâu,
Đừng đem thử lửa mà đau lòng vàng

mà chịu vậy để cho gia-đình được yên-ổn vui-vẻ. Thật là một tấm lòng cao-thượng ! Nếu không nhịn nhục thì đâu còn là gia-đình, còn xã-hội.

Cái gia-đình nào như :

Ông chết thì thiệt thân ông
Bà tôi sắp sửa lấy chồng nay mai
Bà chết thì thiệt thân bà,
Ông tôi sắp sửa lấy ba nàng hầu

Không còn ai biết nể ai, người nào cũng chỉ biết cái sung-sướng ích-kỷ, thì còn gọi là gia-đình sao được ?

Xã-hội của nước Nam xưa khác, rất ít đường sinh sống, không có một nghề gì tự lập có thể sinh sản ra cơ-nghiệp lớn được, hầu hết dân trong nước chỉ trông vào nhà nước, tìm lấy một hai con đường sống ươn hèn. Hai con đường ấy là nghề đi học, làm quan văn, và nghề ra lính đi làm quan võ. Chả nên quá trách làm gì, chỉ biết rằng tư-

Kho sách xưa Quán Ven Đường

tưởng của phụ-nữ Việt-Nam cũng phải đúc vào trong hai khuôn sáo ấy mãi mãi, không ngoài cái mục-đích nuôi chồng, lo lắng cho chồng, trông nom cửa nhà cho chồng, để chồng ra ngoài xã-hội lo giúp nhà nước.

Ta hãy xem chị đồ ; chị khóa lo cho chồng, để cũng tấp-tểnh nên bà nọ bà kia :

Anh đồ đi học cho ngoan,
Để em đi cấy lấy quan tiền dài
Quan tiền dài em bẻ làm hai,
Nửa thời giấy bút, nửa nuôi mẹ già

Cái thầm vọng của cô đồ :

Đồn rằng chàng đỗ khoa này,
Đỗ một khoa nữa cho đầy mười khoa
Vinh quy bái tổ về nhà,
Quân kéo rầm-rập mẹ già mừng thay
Bõ công ao ước bấy chầy

Cho nên cô thúc giục anh đồ :

Canh một dọn cửa dọn nhà.
Canh hai đệt cửi canh ba đi nằm
Canh tư bước sang canh năm
Trình anh dậy học, chớ nằm làm chi
Nữa mai chúa mở khoa thi,

BIBLIOTHEQUE NATIONALE R.F. IMPRIMES

Bảng vàng chơi chói kia đề tên anh
Bõ công cha mẹ sắm sanh,
Sắm nghiên sắm bút cho anh học hành

Cái thời ấy thật là đầy thú-vị : anh đồ được mua, chuộc, đón, mời, mong nhớ như các nhà giầu bắt rể bác-sĩ cử nhân, thạc-sĩ bây giờ. Hãy xem một cô có nhan-sắc ve vãn búa-hẹn :

Ai về Phú lộc gửi lời,
Thư này một bức nhắn người tri-âm
Mối tơ chín khúc ruột tằm,
Khi tháng tháng đợi mà năm năm chờ.
Vì tình ai nhẽ làm ngơ
Cắm sào chỉ-quyết đợi chờ nước xuân
Ước ao chỉ tấn tơ tần,
Sắt cầm hảo hợp lựa vần quan thư
Đôi bên ý hợp lòng ưa
Mới phụ công thiếp mới vừa lòng anh
Thiếp thời tần tảo cửi canh
Chàng thời nấu sử sôi kinh kịp thì
Một mai chiếm bảng xuân vì,
Ấy là đề điệp tinh kỳ từ đây
Ai ơi nghe thiếp lời này.

Có cô lại chịu khó nuôi chồng ăn học đến như thế này :

Đôi bên bác mẹ thời già
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông

Mùa hè cho chi mùa đông,
Mùa nào thức ấy cho chồng đi thi
Hết gạo thiếp lại gánh đi,
Hỏi thăm chàng học ở thi nơi nao?
Hỏi thăm đến ngõ thi vào
Tay đặt gánh xuống miệng chào: thưa anh

Chẳng qua cô đã mê thấy cái mộng bà nghè bà tham sau này:

Cái bống mặc sống ngang chân,
Lấy chồng kẻ chợ cho gần xem vôi
Trèo lên trái núi mà coi,
Thấy ông quản tượng cưỡi voi đánh cồng
Túi vóc cho lẫn quần hồng
Giầu têm cánh quế cho chồng đi thi
Mai sau chồng đỗ vinh qui,
Võng anh đi trước, em thi võng sau.
Tàn quạt hương án theo hầu
Rước vinh qui về nhà tế tổ
Ngả trâu bò làm cỗ tế vua
Họ hàng ăn uống say sưa
Hàng tổng hàng xã mừng cho ông nghè.

Ngày nay người ta hi-sinh cho một chủ nghĩa, thì trước kia các cô say-sưa về một lý tưởng, tưởng cũng chẳng có gì là lạ.

Chẳng tham ruộng cả ao liền,

Tham về cái bút cái nghiên anh đồ
Yếm trắng mà vã nước hồ
Vã đi vã lại anh đồ yêu đương.

Bây giờ tuy có vất-vả phải chạy gạo, bút nghiên cho chồng nhưng rồi anh đồ :

Làm nên quan thấp quan cao
Làm nên lọng tía võng đào nghênh ngang

thì đã bỏ công trang điểm má hồng, bỏ công rầy ước mai ao. Còn cái thú gì, còn danh giá gì bằng ngựa anh đi trước võng nàng theo sau... về chốn quê hương võng làn kéo ra đón ông Nghè bà Nghè rợp một góc sân?

Ngày xưa anh đồ được yêu chuộng như thế nào, thì anh đồ ngày nay tuy chẳng nghênh-ngang võng lọng nhưng cũng bị săn như săn hươu, chỉ khác một đằng là chị đồ phải nuôi nấng từ ngày chi hồ giả giã mà bây giờ bước một bước nên ngay bà cử, hay bà tham.

Cũng là một cái tục-truyền quý báu, người đàn bà nào không lo lắng cho

chồng ăn học, mà để đến nỗi chồng cầy sâu cuốc bẫm thì tủi hổ với chị em. Biết bao nhiêu thiên giai thoại để lại chứng chỉ rằng các chị đồ chị khóa đã nâng cao lý-tưởng của chồng, đã là một người khởi hứng cho chồng theo đuổi công danh. Một câu đối, một bài thơ, một bài phú cũng đủ làm cho một thư sinh uất ức tủi nhục phải chăm lo dùi mài kinh sử, rồi để mà vác lều chiếu đi thi.

Cái tục-truyền ấy theo thời gian biến-đổi hẳn, trái ngược hẳn, cô đồ, cô khóa không có nữa, không phải vất vả như xưa nữa, mà chỉ có việc chọn thứ phấn cho hợp với màu da, tìm nước hoa, may cái áo cho đúng mốt, uốn đề mà nay chớp bóng, mai vỡ tuồng kia dự cuộc chợ phiên giúp việc nghĩa. Thế thôi

Cái số cô đồ, bà khóa nhiều hơn là bác quyền, cô cai, vì xã-hội Việt-Nam ưa chuộng văn-chương nhiều quá, lại thích những tiếng ông Trạng, ông Nghè, cho nên các cô xô nhau đón cho được

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

các ông tân khoa cũng là một vinh dự cho các thời đại ấy.

Tựa hình như cái nghề võ không ai thích mấy, mà chỉ riêng để cho những người không biết chữ, hay ít chữ. Có thế ! Cái số văn võ kiếm toàn hiếm lắm. Cùng đường mới phải soay sang làm ông... cử võ, chứ văn có hay đã vỗng điều vỗng tía...

Cái cảnh khổ-sở buồn-bã của ông lính vẽ ra trong câu :

Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điếm, tối dồn việc quan
Chém tre, chém gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu khổ biết phàn nàn cùng ai
Phàn nàn với trúc cùng mai
Những lim cùng táu biết lấy ai bạn cùng
Bể sâu con cá lớn vẫy vùng

chỉ riêng bà quyền hiểu cho. Bởi thế cái tiếng than phiền của kẻ chinh-phu có phần ảo-não lắm :

Anh ơi ! phải linh thì đi,
Cửa nhà đơn chếch đã thì có tôi
Tháng chạp là tiết giồng khoai
Tháng giêng giồng đậu, tháng hai giồng cà

Tháng ba cầy bở ruộng ra,
Tháng tư gieo mạ thuận hòa mọi nơi
Tháng năm gặt hái vừa rồi,
Giời đổ mưa xuống. nước chôi đầy đồng
Anh ơi ! giữ lấy việc công,
Để em cầy cấy mặc lòng em đây

Công việc trong nhà vẫn siêng năng để cho chồng được yên tâm nơi đất khách.

Ngày xưa nói đến đồn lính thì :

Cao-Bằng xa lắm anh ơi

hay :

Ai lên xứ Lạng cùng anh

đều có vẻ sợ hãi về nước độc, về xa xôi, cho nên khi tiễn biệt :

Con cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non
Nàng về nuôi cái cùng con
Để anh đi chẩy nước non Cao Bằng

có vẻ ai-oán, buồn-rầu.

Cái cảnh đầm ấm trong gia-đình nay bỗng lạnh lẽo, một người đàn bà không tìm thấy hạnh-phúc, dù có ruộng nương trâu bò, cũng không sao khuây được nỗi sầu. Đây, một người cảm thấy nỗi lòng chống-trải khi xa chồng :

Ai cùng gặt lúa đỏ đuôi
Chàng về mà suốt mà phơi cả ngày
Ai mà giã gạo ba chầy,
Giã đi cho trắng gửi ngay cho chàng
Sẵn tiền mua bạc mua vàng
Sắm quần sắm áo cho chàng chẳng kinh
Sáng giời chàng mấy tệp binh
Em ngồi vò võ một mình em lo
Ruộng nương không ai cầy cho
Trâu bò hèn mọn em lo dưỡng nào
Ruộng người cầy cấy lao sao
Ruộng tôi bỏ nhác mọc cao ngoài đồng
Người ta có vợ có chồng
Ruộng cạn mạ ủa trong lòng vẫn vui
Nhà anh có một mình tôi,
Ruộng cạn mạ ủa em ngồi em lo

Lại có người nghèo túng một khi chồng đi lính xa thì sợ hãi cho mình không biết có lo tròn bổn-phận hay không và lo cả cho chồng ở nơi xa vắt-vả :

Giời mưa cho ướt lá bầu,
Vị ai nên phải đi hầu chàng ơi !
Nhà vua cho lệnh về đòi,
Đòn rằng chàng chảy hai mươi tháng này
Tiền gạo em xếp đã đầy,
Bồ nai áo nịt quần giầy thắt lưng

Đồn rằng chàng chẳng hay đừng,
Ở nhà công việc nửa mừng nửa lo,
Ruộng nương ai chịu cấy cho,
Để thiếp ở lại đói no vài đồng
Lấy gì đóng góp chỗ chồng,
Lấy gì giỗ chạp thổ công ông bà
Lấy gì nuôi mẹ nuôi cha,
Lấy gì thu xếp cửa nhà chàng ơi!
Lấy gì có ngựa có voi,
Lấy gì đóng góp như đòi láng giềng
Chàng đi chưa được nửa niên,
Bỏ thảm bỏ thiết bỏ phiền cho ta
Nhà vua bắt lính đàn bà
Thì em đi đỡ chàng và bốn năm
Nhà vua bắt lính đàn ông
Mười sáu tuổi rưỡi đứng trong cung đường
Ai trông thấy lính chả thương,
Đứng trong cung đường nước mắt như mưa
Chàng chầy sớm hay là chầy trưa
Để em đóng gánh em đưa vào hàng

∴

Giời đất một vầng, bắc nam đôi ngả,
Phận hồng nhan buồn bã thiếp lo toan
Chàng từ bể sở sông ngô,
Lấy ai coi sóc sớm khuya việc chàng
Chàng chầy đi đồng tích đồng sàng
Đồng sinh đồng tử cưu mang đồng lần.

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

Chàng đi thi mạnh quân thân,
Thiếp xin đôi chữ tần tần hợp duyên
Một mai bóng sẽ về hiên,
Bóng giăng thấp thoáng bóng đèn mờ xanh
Chàng chầy đi nước mắt chạy quanh,
Chân đi thất thểu, dạ càng ngẩn ngơ

Thật cũng đáng thương cho họ, song còn một chế độ phức tạp hơn trong xã-hội Việt-Nam, một chế-độ đau-đớn cho người đàn bà, ấy là chế-độ đa thê.

Hễn người đàn ông cả sông, đông chợ, lắm vợ nhiều con, cũng thấy một cái thú — nhưng ai bảo ? Khi các bà ghen nhau thì đấy là địa ngục trong gia đình, người đàn ông thích những cái thú ích kỷ, không tưởng đến nỗi đau đớn của người làm lẽ cũng một thân phận mà chịu bao nhiêu nỗi lạnh-lẽo, đắng cay, khổ-sở. Tâm sự của người làm lẽ, chỉ có họ diễn hết ra, thì ta mới thấu được, còn như cho rằng làm lẽ khỏi lo, thì đấy là một lý nhẽ không vững-vàng.

Lấy chồng làm lẽ khổ thay
Đi cấy đi cày chị chẳng kể công

Đến tối chị giữ lấy chồng,
Chị cho manh chiếu nằm không nhà ngoài
Đêm đêm gọi những : bớ hai,
Giở dậy nấu cám, thái khoai đâm bèo

* *

Từ ngày anh lấy em về,
Anh thời yêu dấu chị thời ghen chồng
Đến đêm chi giữ lấy buồng,
Cho em chiếu rách nằm suông nhà ngoài.
Gà gáy chị gọi : bớ hai !
Giậy mà róm bếp thái khoai đâm bèo
Ăn năn cái phận em nghèo,
Cho nên em phải đâm bèo bấy lâu
Em chả nói ra trong dạ em sầu,
Nói ra mối chị quăm quắm ra mầu chị ghen
Ăn năn thân gái phận hèn,
Thấy chị có của em len mình vào
Con mèo kia lúng túng cũng gào,
Gái ba mươi tuổi ai đào thấy xuân
Mười phần chị bớt cho em nửa phần
Để em kiếm chút chơi xuân kẻo già.
Mai kia em nở con ra,
Trước là con anh, sau là con chị, ba là con tôi
Chả tin thì chị chia đôi,
Chị thì cả nhớn chị nuôi đằng đầu
Tôi còn bé dại tôi chả biết gì đâu,
Tôi là tiểu thiếp tôi hầu đằng trên

Chém cha con đĩ mày khôn,
Đẳng đầu mất của đàng trôn mất giờ.

.*.

Tối đêm qua chớp bể mưa nguồn
Chồng em có đến nhà nàng kể chuyện vân vi
Nhà chị chẳng thiếu thức gì,
Em ăn em mặc em thì rỡng rưng
Có con thì chị cũng mừng,
Dù trai dù gái coi bằng ông sao
Em muốn mùi đỏ, em muốn mùi đào chị cũng sắm cho.

Việc quan thì chị đừng lo,
Đến tháng em đẻ ăn no lại nằm
Chị cho chiếc chiếu đi ngủ với chồng,
Chị là phận cả nằm không nhà ngoài.
Chửa chi chị đã khoe tài
Chị nằm nhà ngoài chị nổi cợn ghen
Tay cầm cờ đỏ cờ đen,
Mài dao cho sắc đánh ghen trận này
Cầm dao cầm kéo ra đây
Rạch ruột con này để lấy chồng xuân
Nhà này có bùa tri âm,
Mày đeo thuốc dấu này cầm chồng tao

Cái cảnh lắt-léo thế nào thì bọ cứ thực mà tỏ bầy ra ;

Thân em lấy lẽ chả hè,

Kho sách xưa Quán Ven Đường

Có như chinh thất mà lê giữa giường
Tối tối chị giữ lấy buồng,
Cho em manh chiếu nằm suông chuồng bò
Mong chồng chồng chẳng xuống cho,
Đến cơn chồng xuống, gà o o gáy dồn
Cha mẹ con gà kia sao mày vội gáy dồn
Mày làm cho ta mất vía kinh hồn về nỗi chồng con

Hay có sự ghen tuông như sau này:

Thôi thôi em lậy chi thay
Chồng chi giả chị em này ra không
Có tiền chị cho em răm đồng,
Em ra hàng phố gặp ông lái đò.
Chị giận chị cũng cởi cho,
Em ra khỏi đò chị chửi mắng ai
Ba đồng một nắm giải khoai,
Em nuôi chồng chị đã hai năm tròn
Ngỡ rằng nên đạo chồng con
Một quả bồ hòn nửa đắng nửa cay

Cái thảm cảnh ấy diễn đi diễn lại mãi cho đến ngày nay vẫn chưa hẳn hạ màn. Còn vấn đề đa thê này còn làm cho chẩy nhiều mực, tốn nhiều giấy mà không cứu vãn được rất nhiều tâm-hồn đau-khổ.

Người đàn bà Việt-Nam chịu đựng được cái cảnh lẽ mọn cũng là một sự lạ lùng trong lịch-sử ái-tình.

Đến một đoạn đường ai-oán hơn hết là : góa chồng.

Người đàn bà thiếu hẳn cột-trụ chắc chắn để nương tựa.

Còn cha gót đỏ như son
Cha về, gót mẹ gót con đen sì.

Nửa đường, mẹ góa con côi, trông cậy vào ai ? Nếu có của, thì cũng thiếu hẳn một sự sung-sướng tinh thần

Ta hãy xem một bi cảnh :

Thiệt hại thay cho thằng bé lên ba,
Nó lăn, nó khóc giữa nhà năm gian
Khóc thay giữa chốn linh sàng,
Ba vuông nhiễu tím, đôi hàng chữ vôi.
Chớ thiệt hại thay, người thác thì đã yên rồi
Để cho người sống ở đời trơ vơ.
Ba bốn năm nhang khói thiếp tôi phụng thờ.
Đầu đội chữ Hiếu, tay xơ chữ tịnh,
Chữ Hiếu Trung thiếp tôi gánh vác một mình
Chẳng hay chàng có thấu tình thiếp chăng
Đường đi khuất nẻo khơi chừng.

Người đàn bà thắt lưng buộc bụng nuôi

con được trưởng thành, được danh giá thì đấy là một kỳ-công.

Cái cảnh ấy đáng thương bao nhiêu, thì cái cảnh này đáng buồn bấy nhiêu :

Thầy thiếp là thày thiếp ơi !
Nay chuông mai trống cho tôi động lòng
Bốn con, tôi bỏ cho chồng,
Tôi theo thầy thiếp cực lòng tôi thay !

Buồn là buồn cười một người đàn bà quá lẵng lơ, có chồng, có con mà còn theo tiếng gọi của kẻ ăn trộm ái-tình. Như vậy thì chả trách nào những mụ góa !

Giầu thì thịt cá cơm canh,
Khó thì lưng rau đĩa muối cứng anh tôi đi lấy chồng.

Hỡi anh chồng cũ của tôi ơi !
Anh có khôn thiêng thì xin anh giở dậy ăn xôi nghe kèn.
Thôi ! anh đã về nghiệp ấy, xin anh đừng ghen
Để cho người khác cầm quyền thê-nhi.
Miệng em khóc, tay em bế ẵm cái ông thần vi
Tay em gạt nước mắt, tay em thì thắp nén nhang

Bởi vì đâu mà nên xót nỗi muôn vàn

hay :

Hỡi thằng cu nhớn ! hỡi thằng cu bé !
Cu tí, cu tị, cu tỉ, cu tì ơi !
Con dậy con ăn, con ở với bà,
Để mẹ đi kiếm một và con thêm.
Bố con chết đi, trong bụng mẹ đây, nó hãy còn thèm.
Mẹ xem quẻ bói vẫn còn đàn em trong bụng này

Con ra gọi chú vào đây,
Để mẹ giao giả cái cơ nghiệp này mẹ bước đi.

Cũng là một cảnh đáng thương. Tại sao phải bước đi bước nữa ? Nếu đứng về phương-diện sinh -lý, hay phương diện luân lý, xã-hội, thì người đàn bà có đủ lý-nhẽ để bênh-vực mình, mặc dầu đạo-đức chỗ này có tý khe-khắt. Song phải ở trong cảnh mới biết là phải tùy cảnh, tùy trường-hợp mà hành-động. Người đàn bà, khi ấy, không có một tội gì, mà chỉ là một người đáng thương bị chìm đắm trong gió bụi của một xã-hội điên-cuồng, ích-kỷ và tàn-nhẫn.

Đoạn kết

Tôi đã theo bước người đàn bà Việt-Nam từ khi làm con gái ở nhà với mẹ đến khi về nhà chồng. Tôi đã đem cả cái hay cái dở ra nói, không ngoài cái ý đem dựng lại một tấn kịch thường ngày sẩy ra trước mắt.

Tôi không có ý muốn đả động đến vấn đề phụ nữ, vì vấn đề này man mác, nói làm sao hết trong một vài cuốn sách nhỏ, song chẳng qua nhân lúc xúc-động thêm một vài câu nhỏ, mặc dầu đã kìm hẳn cái hứng bút lại.

Người đàn bà sinh ra đáng nhẽ phải có một địa-vị bình quyền với đàn ông

mới phải, thế mà lại trái lại hẳn thế. Không phải tại người đàn ông. Chớ nói thế, chớ làm cho câu chuyện thêm não-nùng.

Không phải tại ai hết, chỉ tại tạo hóa, chỉ tại xã-hội đã gây ra sự hiểu lầm giữa hai người, đã sinh ra sự sai biệt hẳn nhau.

Hai bên chỉ còn tìm cách để hiểu nhau để bổ cứu cho nhau, tìm lấy mối thân mật, thì mới hi-vọng gây được hạnh phúc cho nhau, vì rằng về phương-diện sinh lý, hay tinh thần, hai bên đều hoàn toàn khác nhau, cần phải tương trợ nhau.

Người đàn bà có địa-vị riêng của người đàn-bà, không phải tranh cạnh với đàn ông, trong gia-đình hay ngoài xã-hội cũng vậy, nhất là ở đất Việt Nam ta. Đem hai địa-vị ấy mà tráo lộn thì cũng không thể lẫn được, vì cái cá tính của bên nào đã rõ rệt hẳn ra rồi. Vậy thì người đàn bà có ghen tị gì với người đàn ông cũng bằng thừa, mà người đàn ông có ý tốt muốn nâng người đàn bà cho ngang

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)

quyền với mình cũng chỉ là làm một trò buồn cười, một trò nịnh đầm cho hợp với cái rởm của một ít người.

Người đàn bà đã không có một tư-tưởng, tính tình như người đàn ông thì không thể sống như họ được nhiều cái, giá người đàn ông làm thì vẫn được người khen, mà người đàn bà những tay vào thì đã bị chê cười. Một người đàn ông góa có thể lấy một người vợ kế để khỏi mang cái tiếng « gà sống nuôi con », một người đàn bà góa không được tự do như thế phải thắt lưng buộc bụng thờ chồng nuôi con, hay có muốn bước đi bước nữa, thì sau hai bầy tháng mới đúng lễ tục. Người đàn ông tục huyền không mất một lợi quyền gì mà trái lại còn được giữ cả của của vợ mất đi — nếu người ấy có của — còn người đàn bà góa bước đi bước nữa phải trả lại lợi quyền cho nhà chồng... Người đàn bà vẫn bị hai họ đàm-tiếu, chê bai là một người đàn bà không được trinh tiết... Đấy chỉ là một việc trong trăm nghìn việc khác.

Biết làm thế nào ? Chúng ta sinh ra

đã thấy ngay cái ảnh hưởng của phong tục, lễ giáo hàng ngàn cân đè lên tư tưởng của ta rồi, ta chỉ là một kẻ lười nghĩ, yếu hèn về hành-động, nên cứ phải theo mãi con đường ấy như ông cha ta.

Về đường thân-thể, chúng ta nhận thấy:

Đàn ông rộng miệng thi sang
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà

Về tâm tinh:

Đàn ông nông nổi giếng khơi,
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng giầu.

Về tính-cách:

Đàn ông tính khí hoang toàng,
Đàn bà con gái giữ giàng nết na

mỗi người đều đi một đường không sao giống nhau được.

Cớ sao lại thế? Việc người đàn ông làm thế lại được khen, mà người đàn bà nhúng tay vào, lại có tội? Chúng ta cũng khó hiểu rằng cái tục ấy truyền lại từ đời kiếp nào mà đến nay vẫn y-nguyên như vậy.

Cái giáo-dục của người đàn bà đã khác

bẫn cái giáo-dục của người đàn ông ngay từ thủa nhỏ :

Con ơi ! Mẹ bảo đây này :
Học buôn học bán cho tầy người ta
Con đừng học thói chua ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.
Dù no, dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài lo toan
Phòng khi đóng góp việc làng
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng
Trước là đắc nghĩa cùng chồng
Sau là họ mạc cũng không chê cười.
Con ơi ! nhớ bấy nhiêu nhời.

Nếu đem bài « giáo huấn » này mà đổi sang cho một đứa con giai thì thật là một chuyện buồn cười khó tả. Người đàn ông được hưởng giáo-dục một cách tự do hơn, phóng khoáng hơn là vì ở sức vóc, tâm tính và tư tưởng nên sau này cuộc đời cũng phải hoàn-toàn sai biệt với cuộc đời của một người đàn bà.

Cô con gái bé lớn lên, cũng chẳng có gì là thay đổi lớn cả. Tính tình, tư-tưởng đã theo khuôn khổ bó buộc từ thủa nhỏ rồi. Ta hãy xem :

Sáng ngày ta đi hái dâu,
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn
Hai anh đứng dậy hỏi han,
Hỏi rằng : « cô ấy vội vàng đi đâu ? »
— Thưa rằng : Tôi đi hái dâu
Hai anh mở túi đưa giầu cho ăn
Thưa rằng bác mẹ tôi răn :
Làm thân con gái chớ ăn giầu người

Mà nhỡ khi có người chồng ghẹo thì cũng phải tìm cớ :

Cậu cai buông áo em ra,
Để em đi chợ, kẻo mà chợ trưa.
Chợ trưa, rau héo mất đi.
Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi em.

như vậy mới phải là một người con gái có giáo dục đứng-đắn, chứ còn như những người lẳng lơ thì còn kể chi.

Lẳng lơ chẳng một mình tôi,
Thanh Lâm, Đồng Sởm có đôi ba người
Nói ra sợ chị em cười,
Lấy chồng tháng chín, tháng mười có con.

không những gia-đình nhơ nhuốc, mà xã-hội cũng chẳng đếm sỉa tới.

Tại sao một người đàn ông đi hỏi vợ lại cứ phải chọn lấy một người đàn bà hay để coi sóc chăm nom gia-đình ?

Đấy chẳng phải là một cớ mà người đàn bà phải tự bắt mình đứng-đắn là gì? Họ đã xem tướng :

Những người thắt đáy lưng ong
Vừa khéo chiều chồng lại khéo nuôi con
Những người béo trục béo tròn,
Ăn vụng như chớp đánh con cả ngày

Mà người đàn ông có lấy phải người vợ nhiều tuổi hơn :

Có phúc lấy được vợ già,
Sạch cửa sạch nhà lại ngọt cơm canh
Vô phúc lấy phải trẻ ranh
Nó ăn, nó la xung quanh đầu nhà

Người đàn ông có khi mù quáng về cái nhan-sắc, về cái chướng kỳ, đĩ thõa nên mất hẳn lý-tính :

Những người má đỏ hồng hồng,
Răng đen nhưng nhức thì chồng chẳng yêu
Những người mặt nhọ như niêu,
Cái răng trắng ởn, chồng yêu cởn cớ

Nhỡ có lầm đường thì gia-đình cũng tức bực, ghét bỏ. Sự kén chọn có khắt khe nhưng mà không ai muốn lấy nhau về để gây thành một địa-ngục trên dương gian.

Một người con dâu tốt phải :

Từ khi em về làm dâu,
Anh thì dặn trước bảo sau mọi lời
Mẹ già dữ lắm anh ơi,
Nhịn ăn, nhịn mặc nhin lời mẹ cha
Nhịn cho nên cửa nên nhà,
Nên kèo, nên cột nên xà tầm vông
Nhịn cho nên vợ nên chồng
Thời em coi sóc lấy trong cửa nhà
Đi chợ, thời chớ ăn quà,
Đi chợ thì chớ rề rà ở trưa !
Dù ai bảo đợi bảo chờ
Thời em nói dối con thơ em về.

Một người vợ đứng-đắn lại còn biết điều phải trái để khuyên chồng :

Xin chàng kinh sử học hành,
Để em cầy cấy, cửi canh kịp người
Mai sau xiêm áo thảnh thơi,
Ơn giời lộc nước đời đời hiển vinh.

Hay là :

Xin người hiếu tử gắng khuyên,
Kịp thời nuôi nấng cho truyền đạo con
Kẻo khi lòng cạn đá mòn,
Phú nga, phú uất có còn là chi

Hay là :

Triều đình còn chuộng thi thư,

Khuyên anh đèn sách sớm trưa học hành
May nhờ phận có công danh,
Mà anh phú qui ấy mình vẻ vang
Khuyên đừng giai gái hoang toàng
Khuyên đừng chè rượu nữa mang tiếng cười
Cũng đừng cờ bạc đua chơi.
Sao cho sự nghiệp ra người trượng phu
Làm sao nên tiếng danh nho,
Thần trung tử hiếu để cho khen cùng

Người đàn bà là bà giáo, là vú nuôi của con, lại còn phải là người bạn của chồng, cái trách-nhiệm có nặng-nề mà làm tròn bổn phận cũng không phải dễ.

Người đàn-bà ở trong một trường hợp đáng thương :

Phận đàn bà như hoa nở một thì,
Thiếp xin anh chàng nghĩ lại thiếp tôi thì đội ơn
Dù chàng trăm giận nghìn hờn,
Thiếp xin anh chàng sẽ tới đào tơn chốn này
Có đàn ông tình phụ liễu tây,
Bơ-vơ phận đàn bà con gái thiếp biết rày làm sao ?

Họ đã đau khổ nhiều, họ đã chua xót nhiều, họ đã bị thiệt thòi lắm, cái

địa vị của họ lại gây cho họ một thảm-cảnh mà không sao tránh được.

Người đàn ông còn tìm cách gì mà đầy đọa người đàn bà nữa. Tôi mượn đoạn này để kết thúc :

Vợ chồng là nghĩa tao khang,
Chồng hòa, vợ thuận nhà thường yên vui
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm no.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. LETTRES

Novembre 1943

THU-AN

PHÉP IN SỐ 20, NGÀY 20-1-45
IN TẠI NHÀ IN THỤY-KÝ
NHÀ ĐỜI MỚI XUẤT BẢN

TỦ SÁCH «ĐỜI MỚI»

Những sách hiện có bán

Kiều Thanh Quế

Cuộc tiến-hóa văn-học Việt-Nam 5.00

Lê-Thanh

Cuộc phỏng-vấn các nhà văn 6.00
Cuốn sổ văn-học 2.00

Lan-Khai

Cái đẹp với nghệ-thuật 1.00

Phan trần Chúc

Văn-chương quốc-âm về thế-kỷ XIX 3.50

Thiếu-Sơn

Đời sống tinh-thần 6.00

Nguyễn-công Hoan

Bơ vơ 3.00
Cô làm công 2.00
Danh tiết 5.00
Người An-nam 7.00
Cái thủ lợn 8.00

Chu-Thiên

Hai cuộc âm mưu 2.50

Thái-thực Vinh

Đời nô-lệ 3.00

Gia-Quỳnh

Vạn vật nói gì ? 7poo
Thế giới người mù 2.00

Tam-Thanh và Hoành-Hải

Phan thanh Giản 7.00

Lê-văn-Trương

Ba ngày luân lạc 5.00
Phút giao cảm 4.00
Những mái nhà âm 5.00
Con đường đỏ 2 50
Dây oan 2.50
Những người đã sống 3.50
Những kẻ không nghèo 2.50
Cô giáo tỉnh lỵ 4.00
Chặt xích 3.00
Mấy đường tơ khô 4.00
Lá lành lá rách 2.00
Người con nuôi 4.00
Chất trong cõi sống 5.00
Mối thù họ Ngô 3 00

Thu-An

Người đàn-bà trong phong dao 7,00

Thư-từ và ngân-phiếu gửi về ;

ĐỜI MỚI — 62, Phố Hàng Cót — HÀ-NỘI